

HỒ NGỌC NHUẬN

ĐỜI

Hồi ký

CHƯƠNG X

ANH EM TIN SÁNG CỦA TÔI

ĐI KINH TẾ MỚI. – NHỚ ISRAEL NĂM 1967. – NHỚ NHAU KHI CHIA LY. – BAN LIÊN LẠC TIN SÁNG. – BAN ĐỜI SỐNG TIN SÁNG. – NHỮNG NGƯỜI LÀM BÁO “ CHÊ ĐỦ THỨ ”. – CÁC ANH BÁC SĨ NHÀ BÁO. – NHÀ VĂN SƠN NAM VÀ “ DĨA CÁ KHO ” HẰNG NGÀY. – LÀNG BÁO CŨ VÀ LUẬT BÁO CHÍ 007. – THỜI VÀNG SON CỦA BÁO CHÍ NƯỚC NHÀ. – NGƯỜI TỔ CHỨC NGÀY KÝ GIẢ ĐI ĂN MÀY, 10/10/1974. – BÁO VÀNG. – NHỮNG CỘNG TÁC VIÊN QUÝ GIÁ CỦA TIN SÁNG. – MỘT BIỆT LỆ. – BA ÔNG PHỤ TÁ CHỦ BÚT. – TIN SÁNG THỂ THAO VÀ VĂN NGHỆ. – KHÔNG DÁM NHÌN THẰNG MẮT ANH EM. – NHỮNG CÂY VỢT MỘT THỜI LÀM RẠNG DANH ĐẤT NƯỚC. – SỐNG Ở VIỆT NAM. – LỰC LƯỢNG THỨ BA, NGÔ CÔNG ĐỨC VÀ BÁO TIN SÁNG. – BÁO TIN SÁNG : MỘT ĐIỀU “ QUÁI LẠ ”. – NHỮNG ĐỘC GIẢ

CỦA TIN SÁNG. – BA MƯỜI NĂM NHÌN LẠI. – MỘT CUỘC TRẮC
NGHIỆM. – NGƯỜI DỊCH MARCEL PROUST ĐẮC NHẤT. –

Đi kinh tế mới

Anh chị em Tin Sáng của tôi nay mỗi người mỗi ngã, có người đã ra đi đến lần thứ hai, mà lần cuối là để không bao giờ gặp lại nhau nữa !...

Người ra đi đầu tiên là một anh thợ sắp chữ còn trẻ mà đã có đến ba bốn con. Ngày anh đưa vợ con đến chào từ giã tôi để đi vùng kinh tế mới, tôi mới nhận ra một trong hai mắt của anh đã bị đục hơn trước nhiều. Anh nói :

– Mắt cháu ngày càng yếu hơn, không thể tiếp tục đêm đêm làm việc với chú, cháu cũng tiếc, nhưng theo vợ con cuộc đất trồng khoai chắc sẽ tốt hơn cho sức khỏe. Cũng tại hồi đó cháu muốn cho chắc ăn...

Thấy tôi trở mắt như muốn hỏi “ chắc ăn cái gì ”, anh cười buồn, giải thích :

– Nhỏ mủ xương rồng không phải lúc nào cũng thành công, mà khi thành công thì mắt hư nặng lắm, lại xấu, người ta nói vậy. Lấy kim đâm là chắc ăn nhứt, mà mắt vẫn còn nguyên. Nhưng kim phải quán chỉ làm ni, để không đâm vô sâu quá. Cháu chọn cách này.

Ai nghe kể một chuyện như vậy chắc cũng hỏi tới coi làm cách nào, kết quả hậu quả ra làm sao và tại làm sao... Tôi cũng vậy, nhưng lại quên hết liền sau đó. Phần vì những chi tiết “đáng sợ” quá, phần vì không muốn nhớ để cứ buồn. Nhưng lại nhớ đến một chuyện khác...

Có một buổi sáng, cả xóm cha tôi ở dưới quê bỗng huyên náo vì tiếng la thất thanh của một thằng cháu. Nó vừa la vừa chạy thục mạng như một thằng điên. Một người bà con chặn đầu ôm ghì nó lại bị vẩy máu đầy mình trước khi nó bất tỉnh. Vừa băng bó vết thương cho nó, người bà con tôi vừa thử ngửi tìm mùi rượu nơi miệng nó mà không thấy. Ông nghĩ nó phải nốc vô cả “xì đê” rồi mới dám tự chặt tay. Nào ngờ nó lại “chặt chay”... Thì ra, để trốn quân dịch, nó đã gá tay trên một gốc cây so đũa trong sân nhà và tự chặt phăng cái ngón dùng để lấy cò súng. Mà không hề nháp một hớp rượu nào... Nhớ lại chuyện này, tôi hỏi người thợ sắp chữ trẻ :

– Sao cháu không chọn cách khác mà chọn cách làm hư mắt ?

Anh thợ trẻ lại cười :

– Cách nào cũng có cái hay cái dở chú ơi ! Chặt tay thì làm sao xua rày cháu sắp chữ cho chú được...

Hầu hết những ai đi kinh tế mới trước sau đều quay trở lại thành phố, ngay cả gia đình một số anh em Tin Sáng được nhà báo yểm trợ hơn mức bình thường, như mỗi nhà một giếng nước hay một cầu vệ sinh riêng, – tiêu chuẩn chung là bốn nhà một giếng nước –, như tiêu chuẩn gạo dự trữ gấp đôi và nhiều tiện nghi khác... nhưng tất cả kẻ trước người sau đều quay trở lại Thành phố hết. Có một thứ cốt yếu không thể nào bằng ý chí cung cấp cho người ta được, hưởng hồ ở một vùng kinh tế mới thiếu thốn mọi thứ. Đó là nếp sống đô thị, dù là tối thiểu như ánh sáng đèn đường, như dòng nước sạch công cộng mà có người đã trải qua gần trọn đời người... Hưởng hồ cái gì cũng không có ở vùng kinh tế mới : trường học, trạm xá, chợ búa, nhất nhất cái gì cũng không ! Chỉ có

nắng, gió, đồng không mông quạnh, căn nhà lá tạm bợ trồng trước trồng sau, mảnh đất còn đầy sỏi đá chen với gốc cây rừng được dọn sơ sịa. Và có nơi là chằng chịt những hố bom, những hố bom mới hôm nào là lãnh địa dành riêng cho “ các ông giải phóng ”... Mà bà con thành phố thì ngay như cái kiến thức tối thiểu là đặt hom mì đầu ngược đầu xuôi cũng không biết, thì làm sao mà không quay lộn về thành phố cho được.

Nhớ nước Israel năm 1967

Rồi tôi nhớ lại hồi năm 1967, khi tôi đi thăm Israel rồi nấn ná ở lại cả tháng để tìm hiểu các nông trang tập thể của họ (những kibboutz hay kiboutzim). Đó là sau trận chiến 6 ngày, Israel toàn thắng khối Ả Rập, chiếm bán đảo Sinai của Ai Cập và kiểm soát luôn khu Đông Jerusalem của người Palestine. Có những nông trang ra đời từ sau Thế chiến thứ Hai, khi một số ít ỏi người Do Thái thoát khỏi các lò hơi ngạt Đức quốc xã. Đa số còn lại lần lượt mọc lên theo đà phát triển dân số hồi hương, theo đà bành trướng lãnh thổ chống lại người Palestine. Làng mới làng cũ đều trù phú, trên đất khô cằn như sa mạc, nước tưới có khi phải nổi ống dẫn đi hàng trăm kilômét. Tạm bỏ qua một bên óc bành trướng quá mức của người Do Thái chống lại người Palestine bản địa, có mấy điều không khỏi làm tôi ngạc nhiên thán phục. Người Do Thái có vẻ khá thành công trong kế hoạch hóa nông nghiệp, và nông thôn, với một tinh thần tổ chức tập thể rất cao : sau mấy năm phát đạt nhờ sản xuất và xuất khẩu bông vải, tới năm tôi sang họ chuyển hướng trồng bông tươi xuất khẩu sang châu Âu, và cũng khá thành công. Họ cũng gặt hái nhiều kết quả khả quan trong xuất khẩu trái cây tươi quanh năm, với những nhà trữ lạnh tôi ngồi trên xe nâng chạy hoài không giáp. Họ bảo quản trái cây quanh năm như vậy để điều tiết và bình ổn giá cả thị trường, không để nông dân bị thiệt, nhất là vào giữa mùa rộ trái. Ông Viện trưởng một Viện nông nghiệp buổi sáng tiếp tôi ở Viện, mà học viên chủ yếu là những nông trang viên trong vùng với những vấn đề cụ thể thiết thân của họ, cùng với các nghiên

cứu sinh nước ngoài, nhưng lại mời tôi buổi chiều về nhà ông uống trà. Và điều ngạc nhiên thú vị là nhà ông, cũng như của nhiều người khác, là ở trong làng, trong một kibboutz, cách Viện thật xa...

Một bà thứ trưởng đặc trách giáo dục phụ nữ cũng tiếp tôi. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên nhất không là về những gì bà trình bày mà là vì cái ngành của bà không trực thuộc Bộ Giáo dục, lại thuộc Bộ Canh nông ! Trước ngạc nhiên của tôi, bà thích thú nói : “ Không phải mình ông thắc mắc đâu. Từ ngày lập quốc tới giờ và mãi mãi về sau này cái gốc của nước chúng tôi là cái làng. Nhưng ai cũng biết cái gốc của làng là gia đình, và cái gốc của gia đình là người phụ nữ. Vì vậy mà ngành giáo dục phụ nữ của chúng tôi nằm trong Bộ Canh Nông, là bộ đặc trách xây dựng và phát triển các làng ”... Một kibboutz mới thường mọc lên với khoảng hai mươi lăm cặp vợ chồng trẻ tình nguyện, trên một vùng đất đã được san lấp sẵn, kể cả dọn sạch sỏi đá, với các kiến trúc hạ tầng cần thiết. Trả lời câu hỏi của tôi về kinh phí đầu tư, người ta nói : khoảng hai mươi lăm ngàn đô la cho mỗi cặp vợ chồng. Mức đầu tư này là vào những năm 60, còn bây giờ thì không biết là bao nhiêu... Chính cộng đồng người Mỹ gốc Do Thái giàu có là nguồn tài trợ chính cho các chương trình lớn của Israel, trong đó có chương trình định cư người hồi hương. Ước gì ta có được số tiền của một gia đình trẻ ở đó cho một làng kinh tế mới của ta, cộng với tính cần cù chịu khó của người mình và đất đai màu mỡ của miền Nam, thì tình hình chắc đã khác... Làm kinh tế, dù là kinh tế mới hay kinh tế cũ, thì phải có vốn đầu tư thôi, không có cách nào khác. Và vốn đó, tôi chỉ muốn nói riêng về lòng yêu nhớ quê hương và tài ba của anh em con cháu ta ở nước ngoài, ta cũng không thua bất cứ ai...

“ Nhớ nhau khi chia ly ”

Anh em Tin Sáng chúng tôi có một nhóm thường xuyên ở lại tòa soạn rất khuya để cùng chỉnh sửa bài vở giờ chót trước khi đưa đi in. Để rồi sau đó cùng

nhau ngả vài chai Lebon ở quán lề đường của chị Hai Quý, đối diện tòa soạn, trước khi ai về nhà nấy. Anh Hai Quý, người đặc trách sửa xe gắn máy cho các phóng viên Tin Sáng, thỉnh thoảng cũng tấp vô làm vài ly. Nhưng trước khi ai về nhà nấy, cả nhóm đều không quên “đồng tiền” tôi trở lên phòng riêng của tôi ở tòa soạn để tôi một mình nằm “rình” nghe tiếng máy in... ngừng chạy. Bởi Tin Sáng trong suốt sáu năm dài sau 1975 có một hộ khẩu tập thể ngay tại tòa soạn mà tôi là chủ hộ. Đêm đêm tôi chỉ ngủ ngon với tiếng máy in chạy đều và chỉ giật mình tỉnh giấc khi máy in ngừng chạy vì một “sự cố” kỹ thuật bất thường nào đó. Rượu Lebon có một đêm “vặn cổ” hết mấy tay bợm nhậu là dân sửa máy đánh chữ ở đường Nguyễn An Ninh, gần chợ Bến Thành, nên sau đó chúng tôi chuyển sang “chơi” rượu thuốc hay baxi đế. Thật tình tôi không mấy tin khi nghe có người chết vì uống rượu Lebon. Cho đến khi tự mình xách xe đi kiểm chứng và tận mắt chứng kiến một dãy phố dài cứ cách vài căn có một quan tài và nhiều người khóc. Nghe nói còn mấy người bà con từ Bến Tre lên chơi cũng rấp vô nhậu để rồi cũng chết khi chưa kịp về đến quê. Rồi đặc biệt cho đến cái đêm tôi đang ngồi kiểm bài bổng nghe tiếng nhạc đám ma chen lẫn tân nhạc dội đến từ xóm nhà chị Hai Quý. Không phải anh Hai Quý chết mà là em trai anh. Ông này không tin có người chết vì rượu Lebon nên nạt vợ bắt chạy mua về uống, và... chết. Tôi thương tiếc ông ấy thật, nhưng cũng tự hỏi không biết tại sao thời nào cũng có những cái chết lãnh nhách như vậy đó. Về sau qua báo chí mới biết rượu Lebon uống chết vì được pha chế bằng cồn công nghiệp! Có điều báo chí không nói tại sao rượu Lebon chỉ uống chết vòng vòng quanh chỗ nhậu của tụi tui. Có lẽ vì lúc đó cồn chế rượu cũng thiếu, mà cồn dùng cho nhà thương cũng thiếu, không đủ chạy giáp thành phố, nên đóng khung được người chết chỗ này cũng là cứu người khỏi chết chỗ khác...

Có hai bạn không loir đêm nào là anh Phan Ba, nguyên giám đốc Đài Phát Thanh Nam Bộ thời chống Pháp, một cột trụ tòa soạn của cả Tin Sáng bộ cũ lẫn bộ mới, và anh Nguyễn Chức Sắc, sếp typo. Về nghề nghiệp hai anh bổ sung

cho nhau là việc đã đành, không có anh này thì việc anh kia cũng không để làm gì, nhất là ở vào thời buổi không có kỹ thuật vi tính, nhưng về tánh tình cũng vậy luôn. Anh Phan Ba từ đầu hôm cho tới khi tàn cuộc không nói tiếng nào, chỉ thỉnh thoảng cười nụ khi tới “ tua ”. Còn anh Sắc thì từ đầu mùa cho tới cuối mùa vẫn luôn miệng một điệp khúc “ ta nhớ nhau khi chia ly ”... Cả hai anh đều chọn Tin Sáng như một mái nhà thứ hai, nhưng đối với anh Phan Ba, Tin Sáng còn hơn thế nữa, bởi anh có cuộc sống thật lặng lẽ... Cả hai anh đều lần lượt rủ nhau vĩnh biệt anh em rất sớm, sau khi Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ” không bao lâu. Anh Hai Quý sau đó cũng “ bỏ đi ” luôn, không phải vì buồn thiếu bạn nhậu mà vì bị xe đụng. Người “ bỏ ” anh em cũng khá sớm là anh Nguyễn Hữu Hiệp, Trưởng ban tư liệu - thư viện Tin Sáng, cựu dân biểu Quốc hội lập hiến 1966, nguyên phụ tá Bộ trưởng đặc trách liên lạc với Quốc hội trong chánh phủ Trần Văn Hương, trước khi ông này lên làm Phó Tổng thống cùng liên danh với Tổng thống Thiệu. Anh đặc biệt thương anh em nên chọn “ ra đi ” đúng ngày Trung Thu, để ai nấy dễ nhớ ngày giỗ, nếu muốn. Vài phút trước khi trút hơi thở cuối cùng anh vẫn còn luôn miệng nói với tôi câu “ phải trả nợ rừng ”. Anh bị sốt rét ác tính vì có thời gian đi làm nghề gỗ với anh Dương Văn Ba, sau khi Tin Sáng ngưng hoạt động. Tôi luôn nhớ bệnh viện Chợ Rẫy, với một khoa đặc biệt chuyên trị bệnh sốt rét, đã tận tình chạy chữa cho anh Hiệp. Tôi cũng đặc biệt nhớ bác sĩ Trịnh Kim Ánh, giám đốc bệnh viện lúc bấy giờ. Hầu hết nhân viên bệnh viện thường kính mến gọi anh bằng bác Hai, ngay cả những lúc vắng mặt anh. Có một cảnh tôi không muốn nhớ nhưng cứ lảng vảng trở lại với tôi hoài, và cho tới tận bây giờ. Đó là cảnh anh Hiệp lắc đầu ngậm miệng từ chối ly thuốc do chị Hiệp đổ cho, nhưng lại “ ngoan ngoãn ” nhận uống từ tay tôi, để rồi, chỉ chừng mười giây sau đó, duỗi thẳng hai chân trút hơi thở cuối cùng !

Ban liên lạc Tin Sáng

Thương nhớ nhau nhiều, anh chị em Tin Sáng gắn bó với nhau như trong một gia đình, dù có đi xa. Vì vậy từ sau khi Tin Sáng “đứt phim”, nói theo một anh bạn lính của tôi hiện đang ở Mỹ, dần dần đã hình thành một Ban liên lạc Tin Sáng “không có môn bài” mà người mặc nhiên bị chỉ định đứng đầu là tôi, và người cũng được tôi mặc nhiên chỉ định làm phó ban kiêm thủ quỹ là anh nguyên “hạ sĩ” trưởng ban Đời sống Đỗ Tấn Phát. Dần dần cũng hình thành một quỹ tương trợ chủ yếu được dùng để đại diện tập thể viếng tang anh chị em vừa nằm xuống, đăng báo chia buồn với tang quyến, và giúp đỡ anh chị em khi hoạn nạn. Vốn ban đầu của quỹ là đóng góp của anh chị em và gia đình trong buổi lễ tất niên hay tân niên hằng năm, cùng với “của ít lòng nhiều” của anh chị em đi xa gửi về, và hỗ trợ của vài “Mạnh thường quân” là những anh chị em đã ra làm ăn khá. Tất niên, tân niên Tin Sáng cũng có năm “đục” năm “cái”, nên quỹ TS cũng có lúc “đứt hơi”, nhưng năm nào “cái” thì anh chị em và cả gia đình dẫu rẻ, con cháu Tin Sáng đều tựu về rất đông, rất đầy đủ. Đúng là vui như Tết, với đôi chút ngậm ngùi buồn tủi trong những phút giây tưởng nhớ những anh chị em đã khuất, mà danh sách ngày càng dài ra.

Ban Đời Sống Tin Sáng

Nhật báo Tin Sáng bộ mới có nhiều ban bộ chuyên trách hơn Tin sáng cũ, từ hành chánh quản trị đến biên tập. Nhưng tôi xin có đôi lời nói riêng về Ban Đời Sống, bởi đó là một đặc thù không của riêng Tin Sáng, mà của thời cuộc. Theo tôi nhớ thì không có cơ quan hành chánh sự vụ nào thời sau 1975, đương nhiên là có các tờ báo, mà không có Ban Đời Sống (BDS). Chỉ cái việc lo chạy gạo và dầu lửa cho tập thể và cho từng gia đình anh chị em thôi là đủ thấy tầm quan trọng của BDS rồi. Hướng hồ anh chị em Tin Sáng chúng tôi, đứng đầu là Ngô-chủ-nhiệm, lại hay bày lăm trò : bếp ăn tập thể phải cung lo là cái gốc rồi, kế đó là các nông trường, nhưng không phải một cái, lớp nuôi cá nuôi heo nuôi vịt, lớp làm ruộng ở Minh Hải, lớp làm rẫy làm rừng ở Sông Bé... Rồi trại nghỉ mát ở

Bình Quới Thanh Đa, rồi nhà nghỉ mát ở Bãi Dâu Vũng Tàu, rồi các đội bóng và các trận ra quân giao hữu, rồi các “ ngày chủ nhật xã hội chủ nghĩa ” đắp đập, đắp đê, xây tuyến phòng không, ụ pháo hỗ trợ bộ đội, v. v... Tất cả đương nhiên là phải có ăn có uống, có đi lại. Và một phần là có góp sức của BSD, đứng đầu là hạ sĩ Đỗ Tấn Phát, “ lính ” của trung tá Đẩu, chánh văn phòng của Đại tướng Dương Văn Minh, có Lê Quang Hải, con trai đại tá Lê Quang Hiền, phụ tá. Đại tá Hiền và tôi đã cùng làm ở Bộ Thanh Niên dưới thời Thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ, năm 1966. Anh Hiền làm Đồng lý văn phòng, tôi làm Phụ tá Thanh niên. Sau này tôi mới biết anh Hiền là anh ruột liệt sĩ Lê Quang Lộc, khá nổi tiếng trong giới thanh niên Sài Gòn vô bụng kháng chiến. Đỗ Tấn Phát đã từng giúp tôi và anh Dương Văn Ba trong in ấn tờ “ Tin Sáng lậu ” và các tài liệu tranh đấu khác ở văn phòng Đại tướng Dương Văn Minh.

Ban Đồi Sống Tin Sáng đã cùng Tin Sáng hoàn thành nhiệm vụ năm 1981, nhưng BDS của các cơ quan quốc doanh thì còn sống mạnh khá lâu. Hầu hết lại “ lên đồi ” thành “ Xí Nghiệp Đồi Sống ”, chuyên sản xuất kinh doanh đủ loại, cả tổng hợp, để tăng thêm thu nhập cho nhân viên cơ quan, và làm cho các thủ trưởng, các cấp lãnh đạo hành chánh sự vụ cũng... sống được. Tất nhiên là không được bằng các công ty, xí nghiệp sản xuất, dịch vụ, thương mại quốc doanh chính danh chính hăng, nên sau cùng cũng đã tém dẹp, biến thể hay lột xác để bằng anh bằng em...

Những người làm báo “ chề đủ thứ ”

Anh Minh Đỗ, một đồng nghiệp lâu năm của chúng tôi, cũng đã sớm gãy đổ. Anh là một cột trụ nữa của tòa soạn Tin sáng bộ mới, sau khi là một cột trụ của Điện Tín trước 1975, cùng với một cột trụ khác là anh Trương Lộc, cùng với cây viết ký sự ăn khách Trần Trọng Thức và nhiều cây viết tên tuổi khác, khi tôi làm giám đốc chánh trị và Dương Văn Ba làm tổng thư ký tòa soạn Điện Tín.

Anh Minh Đỗ vĩnh biệt anh em chúng tôi không phải vì thuốc lá và rượu, hai thứ gần như là cái “ nghiệp ” của người làm báo cũ, mà vì anh suốt đời “ chê ” cả hai thứ đó... Anh Dương Văn Ba, anh Trương Lộc và anh Trần Trọng Thức, tuy cũng vất vả mỗi đêm với tôi ở Tin Sáng bộ mới, nhưng lại không nhậu với tôi, có lẽ vì có những “ châu ” khác... Cũng có những châu khác là những châu của bộ phận kiểm tra của anh Sáu Hồ Ngọc Cứ, bộ phận “ Đời Sống ” bếp núc của anh Đỗ Tấn Phát, bộ phận phát hành của anh Hồng Ngọc Hải. Còn các phóng viên thì vì có nhiều tổ, nhiều ban quá nên tôi “ điếm danh ” và “ kiểm tra ” không xiết. Mà chạy “ sô ” tham gia cũng không xuể... Tôi nhắc chữ “ nhậu ” hơi nhiều, bởi đó là cái tật xấu và cái cách xả hơi duy nhất của nhóm “ làm báo đêm ” chúng tôi sau một ngày dài căng thẳng, nhất là trong sáu năm dài Tin Sáng bộ mới. Có mấy bộ phận khác đêm đêm cũng thức suốt với tôi nhưng lại chê nhậu và chê cả thuốc lá. Đó là các anh em “ cò ”, tức cò-réc-tua, bộ phận sửa bản in, đứng đầu là anh bạn cũ của tôi, anh Phan Công Minh, nguyên Hiệu trưởng trường sư phạm Vĩnh Long trước 1975, có anh bạn giáo sư Pháp văn Đào Văn Phước phụ tá và mấy chị, trong đó có phu nhân anh Dương Văn Ba. Nhà giáo trên nguyên tắc là kỵ nhậu rồi, còn mấy chị thì vừa chê vừa trách. Có vài bộ phận khác nữa cũng vậy, như ở Ban Văn hóa - Nghệ thuật, tuy gồm cả mấy anh chị nghệ sĩ họa sĩ nổi tiếng, cả nghệ sĩ trên sân cỏ, và cựu nhà giáo như tôi, nhưng tinh thần mầu mực, mô phạm thì hơn tôi nhiều...

Các anh bác sĩ nhà báo

Tập thể Tin Sáng hân hạnh được bốn anh bác sĩ lần lượt săn sóc sức khỏe, nhưng cả bốn anh đều không ai qua nổi cô Sương, một mình làm y tá cho cả bốn anh và trong suốt sáu năm. Anh Nguyễn Văn Mẫn, người bác sĩ đầu tiên của Tin Sáng, là nguyên Thị trưởng Đà Nẵng dưới thời tướng Nguyễn Cao Kỳ thì ai cũng biết rồi. Anh “ đi chui ” cùng gia đình sang Pháp vào cuối thập niên 70 để rồi tôi chỉ được gặp lại anh lần cuối qua điện thoại ở Paris năm 1994. Bệnh tim,

mà một phần vì nó anh phải tìm cách sang Pháp, đã tái phát vô phương cứu chữa. Cùng với anh Mẫn, anh Đinh Xuân Dũng không chỉ là bác sĩ riêng của Tin Sáng hay của bệnh viện Sùng Chính, – bây giờ là Trung tâm chấn thương & chỉnh hình Trần Hưng Đạo –, mà còn là bác sĩ của cả gia đình tôi. Là bác sĩ của gia đình, anh săn sóc hầu hết các con lớn nhỏ của tôi, nhưng chỉ biết tôi có hai dòng con từ sau khi Tin Sáng hoàn thành nhiệm vụ, tức sau năm 1981, đặc biệt khi mẹ các con lớn của tôi vừa từ dưới quê trở lên Thành phố được vài năm và cùng tôi có mặt trong đám tang cụ thân sinh anh Dương Văn Ba. Sự ngạc nhiên pha lẫn thích thú khiến anh phải la lớn hỏi lại tôi cho rõ, mặc dù đang ở giữa đông người trong một đám ma và mặc dù giọng anh thường không phải là nhỏ... Anh hiện đang ở Hoa Kỳ, và từ vài năm nay chúng tôi thường thư từ cho nhau, nhất là trong các dịp lễ tết.

Công việc anh Mẫn, anh Dũng bỏ dở thì anh Nguyễn Hải Nam gánh thế. Anh Nam còn gánh tiếp mấy anh em Tin Sáng khi Tin Sáng “hoàn thành nhiệm vụ”, và khi anh là Giám đốc bệnh viện An Bình lại còn chiếu cố cho số anh em này được hưởng chế độ nhà ở như công nhân viên Nhà nước. Lại còn gánh cả riêng tôi mỗi khi tôi đến “thăm” bệnh viện của anh. Anh Nguyễn Hải Nam cũng là người chịu khó chia sẻ bếp ăn tập thể với anh em nhiều nhất. Hơn hẳn một vài người trong tòa soạn, luôn kê bữa ăn chung hay họa hoằn lắm mới có mặt... Anh Nam luôn có mặt cũng là để cùng tán dóc với anh Đức, với tôi và cũng để có đầy đủ dữ kiện về bếp ăn tập thể mà theo dõi chăm sóc sức khỏe cho anh em. Ở vào thời buổi cái ăn, cái chữa... cái gì cũng thiếu thốn đủ thứ thì ít nhất “cùng ăn” với anh em cũng là cách đi đúng hướng để phòng bệnh chữa bệnh tốt nhất cho mọi người. “Ông thầy thuốc Nam” của chúng tôi hẳn là đã nghĩ như vậy... Bếp ăn tập thể thời đó ở đâu cũng có và cũng vậy thôi, nghĩa là cũng cơm độn bo bo, khoai lang hay nhiều nhất là mì sợi, nhưng cái đáng nói là Đức và tôi, với sự giúp sức của anh chị Hồ Ngọc Cứ, đã đặt bếp ăn và phòng ăn tập thể ngay tại phòng khách lớn của nhà báo : người ăn, cả chủ lẫn khách mời,

kể cả khách mời người nước ngoài, đều có thể quan sát các chị bếp, qua các ô kính sạch trơn, trong suốt. Tôi viết mấy dòng này mà đặc biệt nhớ mấy “chị nuôi”, đứng đầu là chị Hai Nương, nay cũng đã ra người thiên cổ. Một sáng kiến nữa của bếp ăn tập thể Tin Sáng là luôn có tặng cường : tặng cường thường xuyên mỗi ngày vài món cho bạn nào thỉnh thoảng có thêm nhuận bút đặc biệt hoặc tiền thưởng, hoặc có khách riêng ghé chơi, tặng cường cho tôi một gô com riêng để tôi tự bồi dưỡng giác khuya khi báo đã lên khuôn, và tặng cường đột xuất khi mấy cơ sở chăn nuôi gửi về con heo, con cá... Nhớ lần làm thịt con heo đầu tiên, tôi hỏi ý kiến anh Sơn Nam nên làm món gì, anh trả lời tỉnh queo : “ Anh cho luộc hết rồi xắt phay ăn với nước mắm cho nó đã ” ! Tôi không nhớ, theo định mức, thời đó mỗi người được phân phối bao nhiêu lượng thịt mỗi tháng, nhưng cứ nhớ từng gương mặt của tất cả những anh em đã từng có nhau trong những ngày đồng cam cộng khổ, dù không thể kể ra cho hết. Và tất nhiên cũng không thể nào quên những người đã sớm ra đi khi Tin Sáng chưa “ hoàn thành nhiệm vụ ”, trong đó có Võ Văn Huệ, một chàng trẻ dễ thương đối với mọi người đồng thời là con một người anh bà con của tôi, mất ở kênh An Hạ khi cùng tập thể nhà báo đi làm ruộng để “ tăng gia cải thiện ” ở Thái Mỹ, Củ Chi.

Cùng với các anh Nguyễn Hải Nam, Hồ Văn Minh, và một số bạn khác, bác sĩ Nguyễn Tấn Trung cũng là cựu học sinh trường các sư huynh Taberd. Nhưng trước sau trên dưới không cùng lớp với nhau. Nguyễn Tấn Trung là bác sĩ không thường trực của Tin Sáng. Gốc bác sĩ Thú y, nhưng anh chữa bệnh “ tâm lý ” nhiều hơn. Sau này được biết anh có bút danh BS Trần Bông Sơn, có chuyên mục cố vấn cho “ nìn ông ” trên báo Tuổi Trẻ. Hèn chi ngày trước mỗi khi mời anh đến gặp vì thấy yếu trong mình, tôi thường nghe anh thao thao bất tuyệt về những cái yếu của phái mạnh. Và gần đây khi anh đột ngột ra đi khi chưa tới tuổi “ xưa nay hiếm ”, có anh bác sĩ trẻ đã than trên báo từ đây không còn cơ hội theo học những độc chiêu của “ thầy ”...

Nhà văn Sơn Nam và ... “ đĩa cá kho ” hằng ngày

Mỗi số báo hằng ngày là một bữa ăn tinh thần, phải có đủ món đủ chất cho mọi người, lại còn phải hợp khẩu vị, lại còn phải đẹp mắt, hấp dẫn, lại còn phải lâu lâu tăng cường nẩy nọ để đỡ ngán. Đặc biệt phải biết chú trọng sử dụng ngôn ngữ tranh ảnh các loại và các loại hình khối, hình thể minh họa. Và tất nhiên phải luôn luôn là đồ tươi, nhất là đối với một tờ báo hằng ngày, và luôn canh chừng không có sâu, không có sạn... Dù vậy cũng không thể thiếu những món ăn “ truyền thống ”, và vì vậy mà tôi thường “ nhờ ” mấy “ cụ ” lão thành cách mạng, cả mấy cụ tiền bối đã quá cố, hay quý vị lãnh đạo cấp cao đương nhiệm, thủ giùm mấy mục “ kinh điển ” ở các trang trong, nhất là trong những ngày lễ lớn. Tức nhiên không phải nhờ trực tiếp, mà là gián tiếp qua tác phẩm của các cụ. Còn anh Sơn Nam thì tôi nhờ lo thủ giùm cái “ đĩa cá kho ” không thể thiếu trong các bữa ăn gia đình Việt Nam, với những chuyện đi đó đi đây của anh ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, hay ở miệt vườn Nam Bộ.

Làng báo cũ và luật báo chí 007

Sài Gòn thời trước 1975 tính gộp có trên dưới hai mươi tờ báo hằng ngày, tùy lúc thịnh lúc suy. Lúc thịnh nhất hình như cũng không quá ba mươi tờ. Và lúc suy nhất còn chưa đến chục. Đó là lúc TT Thiệu cho ra đời luật báo chí 007, bắt mỗi tờ báo phải đóng ký quỹ một số tiền khá lớn lúc bấy giờ là hai mươi triệu đồng. Một số tờ chọn đóng cửa để phản đối chứ không hẳn vì không chạy ra tiền. Tờ Điện Tín do anh Hồng Sơn Đông làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, đồng thời được coi là tiếng nói của nhóm ông Dương Văn Minh lúc bấy giờ cũng buộc đứng trước sự “ đấu tranh ” quyết liệt giữa “ đi và ở ”. Đi là có chánh nghĩa, là không chịu khuất phục trước luật của kẻ mạnh. Nhưng đi cũng là bỏ sân trống cho đối phương mặc sức tung hoành, là tự tước bỏ một diễn đàn không thể thiếu trong đấu tranh chánh trị, mà cũng là thua trí đối phương. Và lại tờ báo

không chỉ là vũ khí đấu tranh mà còn là “ nôi com ” của “ thợ thầy ” nhiều anh em... Dương Văn Ba là người quyết liệt đấu tranh cho giải pháp ở lại, đóng tiền ký quỹ để Điện Tín tiếp tục xuất bản. Tôi hoàn toàn ủng hộ anh... Sau đó một thời gian thì Điện Tín cũng bị đóng cửa. Nhưng thà là bị đóng cửa... “ Ngày ký giả đi ăn mày ”, ngày 10-10- 1974, cũng là ngày biểu trưng cho tinh thần phản kháng cao độ của làng báo Sài Gòn chống lại luật báo chí 007 của TT Thiệu...

Thời vàng son của báo chí nước nhà

Trước năm 1975 các báo định kỳ còn ít hơn báo hằng ngày nhiều. Và cũng như các báo hằng ngày, tất cả đều là của tư nhân. So với năm, bảy trăm tờ báo như bây giờ, và biết đâu chừng sẽ còn nâng lên đến cả ngàn tờ trong nay mai, tất cả lại đều có cơ quan chủ quản là các đoàn thể “ chính thức ” rất mạnh hoặc các Bộ hay các Ban ngành của Đảng và Nhà nước, thì thời nay quả là thời “ vàng son ” của báo chí nước nhà... Ngày trước, các ông bà chủ báo tư nhân thường là đứng tên chủ nhiệm kiêm chủ bút trên manchette – trừ trường hợp hiếm hoi duy nhất của nhà báo Lý Thanh Cần, tức “ anh Hai ” Nguyễn Kiên Giang, thì nhường cho “ chị Hai ” làm chủ nhiệm – và đều ở trong Hội chủ báo, mà có một thời anh Ngô Công Đức làm Chủ tịch. Các anh chị em ký giả thì có chân trong Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, hoặc Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam, và đều tham gia Hội Ái hữu ký giả. Đó là không kể một Câu Lạc Bộ báo chí được đặt dưới sự điều hành chung của các nghiệp đoàn ký giả, nằm ở gần góc đường Lê Lợi - Tự Do (Đông Khởi) quận 1, nơi hiện có vài cửa hàng mỹ thuật, ngó xéo qua nhà hàng Givral, trước Nhà hát thành phố. Câu Lạc Bộ báo chí chính là nơi xuất phát đoàn “ ký giả đi ăn mày ”, và cũng là nơi dân biểu bác sĩ Đinh Xuân Dũng bị “ hốt ” trong đêm ký giả bị đàn áp, sau ngày ký giả đi ăn mày, tháng 10 năm 1974. Ngoài ra còn có một tổ chức báo chí khác, do Hiến pháp quy định, giữ vai trò trọng tài tối cao trong làng báo, trên nguyên tắc, đó là Hội Đồng Báo Chí VN, gồm một số thành viên do Nhà nước chỉ định, một số khác do các tổ chức

báo chí đề cử. Vì là thành viên của Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt và của Hội Ái hữu ký giả, lại là giám đốc chánh trị của ba tờ báo đối lập Tin Sáng, Điện Tín và Đại Dân Tộc, tôi hân hạnh được các hội đoàn ký giả đề cử làm một đại biểu trong Hội Đồng Báo Chí VN. Trong Hội Đồng này tôi chỉ còn nhớ duy nhất có anh Huỳnh Thành Vị.

Người tổ chức “ Ngày ký giả đi ăn mày ”, 10-10-1974

Hoạt động của Hội Đồng Báo Chí VN gần như không có gì và cũng không bao lâu. Đáng kể nhất có lẽ là cùng tổ chức “ Ngày ký giả đi ăn mày ” với các đoàn thể báo chí khác, nhưng cũng chỉ có các đại biểu ký giả trong Hội Đồng thực sự tham gia xuống đường mà thôi, còn các thành viên Hội Đồng do nhà nước chỉ định thì đương nhiên là không tham gia. Tuy nhiên đứng đầu tổ chức “ Ngày ký giả đi mày ” là tất cả các vị đứng đầu cả năm tổ chức báo chí nói trên, cùng với tất cả các vị “ trưởng lão ” trong làng, không trừ ai, như các nhà báo lão thành Văn Mại, Nam Đình, Trần Tấn Quốc, v. v... Nhà báo Thiên Hồ, tức linh mục Nguyễn Quang Lãm, chủ nhiệm nhật báo Xây Dựng, một tờ báo Công giáo, cũng góp mặt ở hàng đầu. Tôi đặc biệt nhắc đến linh mục nhà báo “ Cọp Trời ” Nguyễn Quang Lãm là vì tờ Xây Dựng của cha và tờ Tin Sáng của chúng tôi thường choảng nhau như “ cơm bữa ”, trên tất cả các mục, nhất là trên mục “ Tin Vịt Nghe Qua Rồi Bỏ ”, nhưng thỉnh thoảng linh mục cũng vui vẻ “ chén ” rượu chát với chúng tôi, và không thể không “ đi ăn mày ” với anh em làng báo, chống lại ông Thiệu. Tôi chỉ không nhớ có mặt nhà báo Minh Vồ của báo Con Ong, hay cha Trần Du của báo Hòa Bình hay không mà thôi. Tất nhiên là với sự bảo trợ che chắn hết mình của các nhà báo dân biểu, hầu hết nằm trong hàng ngũ đối lập. Để nói lên tính đồng lòng nhất trí tuyệt đối của toàn thể làng báo Sài Gòn lúc bấy giờ chống lại luật báo chí của ông Thiệu. Tất nhiên là phải trừ đi vài tờ

báo Nhà nước đội lốt tư nhân, hay báo tư nhân do Nhà nước bỏ tiền tài trợ để nói theo Nhà nước.

Báo vàng

Nếu không thể hoàn toàn rập khuôn nói theo Nhà nước vì sợ quá lộ liễu có thể khiến mất nhiều độc giả thì các báo thân chính thường chạy theo khai thác tối đa các tin giật gân nhằm thu hút tính tò mò của người đọc. Mà tin giật gân thì các cơ quan cảnh sát công an không thiếu. Trên thế giới các báo chuyên đăng tin giật gân thời trước năm 1975 được gọi là “ báo vàng ”...

Vào một ngày cuối những năm 1980, sau khi Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ”, tôi có viết một bài nói về các tờ “ báo vàng ” ngày xưa trên... nước Mỹ, theo lời mời của một tờ báo ở Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng bài chỉ được đăng có một nửa, tôi không biết tại sao... Có phải vì cái tên báo vàng gợi nhớ đến các “ nghiệp đoàn vàng ” ? Và các nghiệp đoàn vàng, hay còn gọi là “ công đoàn vàng ”, với chữ “ công ” theo nghĩa là của công hay của Nhà nước, thì ai cũng biết là công cụ của ai chẳng ? Tôi không biết... Nhưng sau đó, vì thông cảm với “ cái khó ” của Ban biên tập tờ báo nọ, và vì bài báo chỉ được đăng có phân nửa, nên tôi đã xin không nhận một đồng nhuận bút nào. Tôi có cái tật : nếu bài tôi bị cắt xén, hay bị “ thiếu ” quá nặng tay, là tôi từ chối nhận nhuận bút.

Báo vàng xuất hiện lần đầu tiên vào cuối thế kỷ 19, chính xác là vào năm 1895 ở thành phố New York Hoa Kỳ trên tờ Journal. Đặc biệt với hình vẽ độc đáo một cậu bé mặc áo vàng có hàm răng sún trên bìa báo, của một họa sĩ nổi tiếng. Để tranh ngôi vị đứng đầu làng báo hàng ngày với một tờ khác của New York là tờ World. Tờ World phản pháo, cũng với hình vẽ một cậu bé mặc áo vàng của một họa sĩ nổi danh khác. Và như vậy là cả hai cậu bé mặc áo vàng trên bìa hai tờ báo kinh địch nhau cùng xuất hiện đều khắp trên các bảng quảng

cáo và các xe giao báo tràn ngập thành phố New York và vùng phụ cận. Cả hai tờ báo Journal và World không từ bất cứ một thủ thuật báo chí nào, từ hình thức, nội dung, đề tài, đến hình màu, hình vẽ, “co” chữ, v. v... để thu hút tối đa độc giả về báo mình. Thật ra, về các hình thức kỹ thuật, nghệ thuật thì các cuộc chạy đua là chung cho mọi tờ báo chứ không chỉ dành riêng cho các báo vàng. Như về “co” chữ chẳng hạn, có một thời tất cả các báo hằng ngày ở Sài Gòn cũ, kể cả Tin Sáng, đều có cả một lô co chữ to quá khổ bằng gỗ. Vì to quá khổ, có khi đến cả tấc chiều cao, nên các hăng đúc chì không có mẫu, các báo phải thuê người tự chế bằng gỗ. Và vì tự chế cho nên, ôi thôi, có đủ kiểu, đủ cỡ, để dùng đặt các tit hàng đầu trên trang nhứt... Nhưng đặc thù chung nhất của các “báo vàng” là khai thác tối đa các đề tài có tính giật gân, câu khách, chung quanh các tội phạm, tình dục, bạo lực, kể cả dựng lên các đề tài, như về chuyện “con ma vú dài ở khám lớn Chí Hòa” ngày nào. Và đương nhiên là không đụng chạm hoặc đụng chạm càng ít càng tốt đến chánh quyền. Hoặc đụng với một kỹ thuật và một “nghệ thuật” đặc biệt : chỉ dựng khúc đuôi mà không hề dựng khúc đầu (theo nghĩa đầu lớn), hay chỉ dựng lúc đầu rồi bỏ lửng, không tiến xa hơn, sâu hơn hay cao hơn... Xin đừng gọi những tờ báo theo kiểu đó là những tờ lá cải, bởi thế lực của các báo đó thường rất lớn và số lượng phát hành cũng rất lớn, có khi lên đến cả triệu số mỗi ngày vào thời đó.

Báo vàng thời nào cũng có, ở đâu cũng có. Có điều là vào thời đó nó xúc phạm lương tâm độc giả, lương tâm công dân rất dữ khiến có những tờ báo chân chính phải vào cuộc để chống lại và đã thành công phần nào...

Những cộng tác viên quý giá của Tin Sáng

Với ngần ấy người già trẻ gái trai trong mấy nghiệp đoàn báo chí và mấy chục tờ báo tư nhân thời trước ở Sài Gòn thì một tờ báo hằng ngày duy nhất của tư nhân còn sót lại sau 1975, như tờ Tin Sáng bộ mới, rõ ràng là không dễ “thu

nap” hết mọi người. Và việc “kén chọn” gặt gao, không phải chỉ về phía tờ báo, tức về phía anh Đức và tôi, mà là “giữa hai bên”, tức giữa chúng tôi và anh em làm báo cũ, là điều dễ hiểu. Một số nhỏ các anh là cựu kháng chiến, tức kháng chiến thời chống Pháp, thì nhập vào các tờ “giải phóng” – lúc bấy giờ lần lượt có tờ Sài Gòn Giải Phóng của Thành Ủy Đảng Cộng sản VN Thành phố Hồ Chí Minh rồi tờ Giải Phóng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân Tộc Giải phóng Miền Nam VN và một số báo định kỳ của các đoàn thể – một số nhỏ anh em khác thì đi “học tập”, đa số còn lại thì thử chọn nghề khác, về vườn, hoặc lần lượt ra đi định cư ở nước ngoài.

Ưu tiên để mời về hợp tác với Tin Sáng bộ mới, đối với anh Đức và tôi lúc bấy giờ, đương nhiên là những anh em thuộc ba tờ có dính dáng với chúng tôi trước 1975, đặc biệt là với tôi, là Tin Sáng, Điện Tín và Đại Dân Tộc. Và ít nhiều dính dáng với những hoạt động của chúng tôi trước 1975, như ở Quận 8 hay ở Quốc Hội.

Thật ra, để góp phần ổn định tình hình tâm lý đồng bào Sài Gòn và các tỉnh miền Nam trong những ngày đầu của chánh quyền mới, Cách Mạng còn yêu cầu tái lập ngay Đoàn kịch nói Kim Cương và Đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga. Riêng về báo chí, ngoài anh Đức và tôi với tờ Tin Sáng, còn có tờ Thần Chung với hai cụ Nam Đình và Thiếu Sơn. Hai cụ cũng được yêu cầu cho ra lại tờ Thần Chung, cùng một lượt với tờ Tin Sáng. Nhưng không hiểu sao hai cụ lại dùng danh “chậm chân” quá đôi mặc dù, cũng như chúng tôi, hai cụ đã được thúc hỏi nhiều lần, để sau cùng bỏ hai anh em chúng tôi và tờ Tin Sáng lại có một mình... Thật tình mà nói thì cả bốn chúng tôi, một cặp già một cặp trẻ, đều “ngó chừng nhau” và “chờ nhau”. Không phải để cùng nhau ra báo một lượt cho có đôi có bạn. Mà trong thâm tâm của cả “bốn người” là để “xin nhường”, nếu một trong hai tờ ra mắt trước. Bởi cả bốn chúng tôi đều tự hỏi không biết phải làm một tờ báo “y chang như báo Sài Gòn cũ”, theo lời các ông lãnh đạo cách mạng, là như thế nào, dưới chế độ mới “xã hội chủ nghĩa”... Hai

bác nhà báo lão thành rõ ràng là bản lĩnh và chặt chẽ hơn hai anh em chúng tôi nhiều... Nếu tờ Thần Chung không “ lỗi hẹn ” và hai cụ Thiếu Sơn, Nam Đình còn đủ sức gánh vác thêm việc báo việc người thì cũng đỡ... Nhưng cũng không biết rồi ra thì tờ Thần Chung, nếu có mặt với Tin Sáng, có “ hoàn thành nhiệm vụ ” như Tin Sáng hay không ?...

Tin Sáng bộ mới lại có những nhu cầu đặc thù của thời kỳ mới. Vì vậy mà chúng tôi phải mở khóa đào tạo cấp tốc phóng viên mới mỗi năm, cho các nam nữ thanh niên tốt nghiệp đại học trở lên, có bạn đã từng là thẩm phán, luật sư, giáo sư trung học, kỹ sư trưởng phòng nông nghiệp hay phó quận trưởng hành chánh... Khóa cuối cùng là vào năm 1981, đào tạo xong có mấy tháng thì tờ báo giải thể, khiến nhiều anh em không khỏi buồn chán... Nhưng có lẽ nhờ vậy mà một số bạn đã có cơ hội sớm chuyên ngành, để rồi sớm thành công ở nhiều lãnh vực khác. Như diễn viên, đạo diễn điện ảnh Lê Cung Bắc, nay là nghệ sĩ ưu tú... Đó là nói riêng về khóa cuối, chứ nói chung thì đa số, sau Tin Sáng và sau một thời gian tự ổn định cuộc sống, đã khá thành đạt trong nhiều ngành. Như chị Phạm Thị An, nguyên kế toán trưởng TS, bà xã của Cung Văn Nguyễn Vạn Hồng. Như anh Trương Lộc, thơ ký tòa soạn kỳ cựu của Tin Sáng và Điện Tín, đã khá thành đạt trong ngành kinh doanh. Như chị Ánh Nguyệt, một luật sư trẻ của Sài Gòn trước 1975 về đầu quân Tin Sáng bộ mới, một thời là Trưởng ban Bạn đọc TS, nay tiếp tục là một nhà báo năng nổ ở Pháp. Hay như anh Hoàng Ngọc Nguyên, từng du học ở Anh, sau Tin Sáng có lúc là thành viên ê-kíp chuyên viên cố vấn kinh tế cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt, cùng với anh Nguyễn Xuân Oánh, nay đang công tác ở một trường Đại học ở Hoa Kỳ... Một số anh chị em khác thì vẫn tiếp tục phục vụ đặc lực tại một số tờ báo ở Sài Gòn, như các anh Minh Đỗ, Võ Hàn Lam, Lý Quý Chung, Trần Trọng Thức, Võ Trường Chinh (Võ Văn Diễm), Đặng Thanh Xuân (tức Phan Đăng Thanh)... Ngoài lực lượng nòng cốt cơ hữu, chúng tôi cũng đã mời một số lớn các giáo sư đầu ngành của Viện Đại Học Sài Gòn và Cần Thơ, kể cả của Hải học viện Nha Trang, làm

cộng tác viên thường trực. Vì vậy mà cho tới nay giữa chúng tôi và một số các anh, như các anh giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Võ Tòng Xuân, Trần Kim Thạch, Chu Phạm Ngọc Sơn, Trần Phước Đường, Nguyễn Ngọc Thạch (Nha Trang), Nguyễn Xuân Oánh... vẫn có những kỷ niệm sâu sắc khó quên. Riêng các anh Nguyễn Ngọc Lan, Châu Tâm Luân, Lý Chánh Trung, Vũ Hạnh... thì đã là những cộng tác viên nòng cốt của Tin Sáng từ trước 1975. Đặc biệt anh Nguyễn Ngọc Lan, dù phải bận bịu với tư cách là chủ bút tờ Đối Diện trước 1975 và tờ Đứng Dậy sau 1975, vẫn thường xuyên có bài đặc biệt cho Tin Sáng trong cả hai thời kỳ... Tất nhiên là còn phải kể đến các bạn nhà văn, nhà thơ, nhà giáo, nhạc sĩ, họa sĩ... ở Sài Gòn và các tỉnh là các cộng tác viên không thường trực nhưng nhiệt tình cho những chuyên đề đa dạng của tờ báo trong sáu năm ròn. Và sau cùng còn có thêm các nhà văn, nhà báo, các nghệ sĩ miền Bắc, hoặc đi tập kết về nhiệt tình góp mặt, đặc biệt và thường xuyên nhất là nhà văn Nguyễn Tuân.

Một biệt lệ

Trường hợp nhà báo Lý Quý Chung là một biệt lệ trong Tin Sáng.

Để bạn đọc hiểu rõ trường hợp biệt lệ này, tôi xin trích dẫn một đoạn trong HỒI KÝ KHÔNG TÊN của Lý Quý Chung, xuất bản năm 2004 tại thành phố Hồ Chí Minh. Lý Quý Chung viết :

“ Chuẩn bị ra báo Tin Sáng, anh Ngô Công Đức với cương vị chủ nhiệm đã đến mời tôi, anh Dương Văn Ba, anh Nguyễn Hữu An, anh Nguyễn Văn Bình... cùng thảo kế hoạch tổ chức tờ báo. Đầu tháng 9-1975, tức chỉ 4 tháng sau ngày giải phóng, nhật báo Tin sáng tái bản. Sự hiện diện trở lại của một tờ báo quen thuộc với người Sài Gòn trước năm 1975 rõ ràng đã có ảnh hưởng tích cực trong bối cảnh mới có nhiều điều rất mới mẻ và xa lạ đối với người dân Thành phố Sài Gòn nay được mang tên Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tôi được mời đảm trách vai trò phó tổng biên tập cùng với Dương Văn Ba. Anh Đức làm chủ nhiệm, anh Hồ Ngọc Nhuận làm Tổng biên tập. Tôi phụ trách luôn nhiệm vụ tổng thư ký tòa soạn lúc ban đầu (sau công việc tòa soạn được chia với anh Dương Văn Ba). **Rất tiếc sự chung sức của anh em tại báo Tin Sáng, gắn bó với nhau từ thời cũ lại không suôn sẻ đến cùng.** Sau năm năm tồn tại như một hiện tượng độc đáo, Tin Sáng được tuyên bố hoàn thành nhiệm vụ.* ” (HKKT, tr. 429).

Trong trích đoạn trên, tôi xin đặc biệt nhấn mạnh câu “ *Rất tiếc sự chung sức của anh em tại báo Tin Sáng, gắn bó với nhau từ thời cũ, lại không suôn sẻ đến cùng*”. “ Không suôn sẻ đến cùng ” là đúng, vì Tin Sáng đã đột ngột “ hoàn thành nhiệm vụ ” nửa chừng vào cuối tháng 6-1981. Nhưng “ *anh em tại Tin Sáng, gắn bó với nhau từ thời cũ* ” là vừa đúng lại vừa không đúng. Đúng là vì anh em Tin Sáng ở cả hai thời kỳ, từ Tin Sáng dưới chế độ cũ, qua Tin Sáng dưới chế độ mới, là luôn gắn bó với nhau, và cho tới tận bây giờ. Nhưng không đúng là vì ở Tin Sáng cũ không có ký giả Lý Quý Chung.

Dưới chế độ cũ, khi Ngô Công Đức và tôi chủ trương tờ Tin Sáng bộ cũ hồi năm 1968, với sự góp sức hết mình của các anh Chi Lăng, Phan Ba, Nguyễn Hữu An và một số anh em chí cốt khác, thì Lý Quý Chung luôn có một tờ báo khác. Độc giả các báo cũ ở miền Nam hẳn còn nhớ, khi Tin Sáng bộ cũ quyết liệt đấu tranh chống Mỹ, chống Thiệu, chống chiến tranh, đòi hòa bình dân tộc, thì Lý Quý Chung đã nổi tiếng trên các báo của mình là “ *người Việt cô đơn* ”, “ *người Việt đứng giữa* ”. Làng báo cũ ở Sài Gòn cũng thường gọi một số người làm báo chúng tôi là những “ cặp bài trùng ”. Thường được nhắc đến khá nhiều là “ cặp bài trùng ” Ngô Công Đức – Hồ Ngọc Nhuận với tờ Tin Sáng, và “ cặp bài trùng ” Lý Quý Chung – Nguyễn Hữu Chung với tờ Tiếng Nói Dân Tộc và vài tờ khác nữa của Lý Quý Chung mà tôi không nhớ tên.

Về quan điểm lập trường của hai tờ báo của hai “ cặp bài trùng”, tôi còn nhớ có lần tại nhà Võ Long Triều, giáo sư Lý Chánh Trung đã nói với tôi trước mặt

nhiều người : “ Tao thấy tờ báo của “ hai thằng Chung ” – ý muốn nói Chung Lý và Chung Nguyễn – là có quan điểm lập trường rõ ràng. Ít ra tụi nó cũng nói rõ ràng tụi nó là “ người Việt đứng giữa ”, là “ người Việt cô đơn ”. Còn “ hai đứa tụi bây ” với Tin Sáng – ý muốn nói Ngô Công Đức và tôi – “ là không rõ ràng ”. Tôi đáp : “ Không lẽ những gì tụi tui viết, nói, công bố hằng ngày, kể cả đưa lưng chịu đòn... là không rõ ràng ” ? Và tôi cười tiếp : “ Nhưng nếu tụi tui không rõ ràng thì tại sao anh lại chỉ viết cho Tin Sáng mà không viết cho báo khác ? Không lẽ vì Tin Sáng có đông độc giả và trả nhuận bút cũng kha khá ? ” Để đáp lại Giáo sư chỉ cười. Nhưng sau này giáo sư đã hùng hồn minh chứng cho lời nói của tôi, bằng cách chỉ soạn in lại thành sách những bài giáo sư đã viết trên Tin Sáng, (và về sau là trên Điện Tín của anh Hồng Sơn Đông và tôi), chứ không có bài từ một tờ báo nào khác...

Ở Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa, Lý Quý Chung cũng có những hoạt động khác, và nằm trong khối khác với chúng tôi. Trong khi Đức và tôi cùng Hồ Văn Minh ở trong Nhóm Xã Hội Mới, rồi Khối Xã Hội đổi lập, thì có lúc Lý Quý Chung tuyên bố tẩy chay Quốc Hội, không đi họp.

Chỉ có hai thời kỳ, trước năm 1975, Chung và tôi có làm việc chung với nhau. Thời kỳ thứ nhất là vào năm 1966, khi tôi rời Quận 8 để về Bộ Thanh Niên làm Phụ tá cho Bộ trưởng Võ Long Triều. Lúc đó Chung làm Giám đốc Nha Tác động Tâm lý, nhưng không lâu sau tôi lại giới thiệu Chung về Quận 8 ứng cử dân biểu Quốc Hội Lập hiến, rồi QH Lập pháp.

Đề độc giả tiện nắm bắt trở lại một phần tình hình thời sự chánh trị Miền Nam sau ngày ông Ngô Đình Diệm bị lật đổ, cuối năm 1963, kéo theo sự sụp đổ của nền Đệ Nhất VNCH, ra đời sau Hiệp Định Genève 1954, sau khi Hoàng Đế Bảo Đại bị ông Diệm truất phế, với sự hiện diện hỗ trợ của người Mỹ, thay chân người Pháp, tôi xin vắn tắt có mấy dòng : Sau nhiều biến cố dồn dập, hết đảo chánh rồi lại chỉnh lý, tất cả đều do các sĩ quan cao cấp thuộc hạ cũ của ông Diệm tiến hành, với hai ông Quốc trưởng, tướng Dương Văn Minh và ông Phan

Khắc Sửu, thay nhau ngồi ở Dinh Gia Long (bây giờ là Bảo tàng Cách Mạng), hai tướng Thiệu, Kỳ được người Mỹ và cánh nhà binh đưa lên chia nhau nắm giữ quyền hành. Tướng Thiệu làm Chủ tịch Ủy ban Lãnh Đạo Quốc Gia, tạm quyền Lập pháp. Tướng Kỳ giữ chức Chủ Tịch Ủy ban Hành Pháp Trung Ương, tức Chánh Phủ. Các Bộ trưởng trong Chánh Phủ, tức trong Ủy ban Hành Pháp Trung Ương, được gọi là Ủy Viên. Chánh phủ này còn được gọi là “ Nội Các Chiến Tranh ”, trong khi chờ đợi một Hiến Pháp mới, do một Quốc Hội Lập Hiến soạn thảo, và một Chánh phủ mới, dân cử, hợp pháp, hợp hiến ra đời. Cuộc bầu cử năm 1966 chính là cuộc bầu cử Quốc Hội lập hiến thứ hai ở Miền Nam. Để cho ra đời nền Đệ nhị Cộng Hòa Việt Nam.

Cuộc bầu cử Quốc Hội lập hiến chuẩn bị diễn ra khi anh Võ Long Triều đang làm Ủy viên Thanh Niên, và tôi đang ngồi ghế Phụ tá Ủy Viên. Dưới quyền trực tiếp của tôi có nhiều Nha, Sở, mà Nha Tác Động Tâm Lý là một, và Lý Quý Chung là Giám đốc. Một bạn học cũ của tôi, kiến trúc sư Nguyễn Hữu An, làm Giám đốc Nha Thanh niên, và một bạn khác nữa của tôi, dược sĩ Hoàng Ngọc Tuệ, làm Giám đốc Nha Kế hoạch. Chung về làm ở Bộ Thanh Niên là do đại tá Lê Quang Hiền, Đồng lý văn phòng, giới thiệu với Triều và tôi. Do tác động thời cuộc lúc bấy giờ, có nhiều người trẻ nhảy vào chánh trường. Lý Quý Chung, cùng với nhiều người khác, được một cánh trẻ Miền Nam, đứng đầu là anh Võ Long Triều, đưa ra ứng cử Dân biểu Quốc Hội Lập Hiến. Trong khi nhiều anh em ra ứng cử ở nhiều đơn vị khác, ở các tỉnh mà họ có thế mạnh, tôi “ lãnh ” đưa Lý Quý Chung về Quận 8 là địa bàn hoạt động gốc của tôi. Ở đó đang có nhiều anh em đồng chí hướng của tôi, cùng với những người học trò cũ, mới, những thân hào nhân sĩ, những đồng bào nghèo lam lũ đang ngày đêm dần thân cùng nhau tự lực cải tạo cuộc sống, cải tạo xã hội, cải tạo môi trường... trong “ Chương Trình Phát Triển Quận 8 ”, một chương trình phát triển cộng đồng được nhiều người công nhận là thành công khá lớn thời bấy giờ. Chương trình Phát Triển Q8, cùng với Chương trình Phát triển các Quận 6, 7 và 11, trong

“ Kế Hoạch Xây Đồi Mới ” sau này, chính là cái nôi, là căn cứ địa, là bộ phận ban đầu cho các hoạt động đấu tranh của tôi sau này...

Phải thú thật rằng việc đưa Lý Quý Chung ra ứng cử ở Quận 8 có dáng dấp như một “ áp đặt...vui vẻ ”. “ *Áp đặt* ” bởi, tới lúc đó, ở Quận 8 không ai biết Lý Quý Chung là ai, từ lãnh đạo Chương Trình, với anh bác sĩ Hồ Văn Minh làm Quản lý, anh Đoàn Thanh Liêm làm phó, anh Mai Như Mạnh làm Quận trưởng (thay tôi, khi tôi nhận việc ở Bộ Thanh Niên) đến cán bộ, đến người dân và đến cả những người được chúng tôi yêu cầu cùng đứng chung Liên danh ứng cử với Lý Quý Chung cũng không biết anh, hay chỉ mới biết anh qua tôi. “ *Vui vẻ* ”, bởi mọi người đều chấp nhận sự tiến cử của tôi. Tôi nói “ *áp đặt* ” một phần cũng vì cuộc bầu cử đó được tổ chức với thể thức *liên danh tỷ lệ*, nhưng tôi lại đặt Lý Quý Chung đứng đầu liên danh, trên mấy vị thân hào có uy tín ở địa phương là những người sát cánh với chúng tôi trong các Chương trình Phát triển. Ai cũng biết, với thể thức liên danh tỷ lệ, trên lý thuyết thì liên danh nào có nhiều phiếu nhất sẽ có nhiều khả năng có nhiều người trong liên danh được vào Quốc Hội. Nhưng trên thực tế, tổng số phiếu do các liên danh giành được thường xê xích nhau không bao nhiêu, và người đắc cử cũng chỉ là người đứng đầu liên danh mà thôi. Muốn có được người thứ hai đắc cử thì số phiếu Liên danh gom được phải ăn trộm các liên danh khác, một điều không phải dễ, nếu không nói là không thể có. Vì vậy, những người khác trong liên danh, từ người ứng cử hàng thứ hai trở đi, thật sự chỉ là những người lót đường... Nhưng các vị cộng tác viên ở địa phương của chúng tôi đã vui vẻ chấp nhận, chấp nhận làm nền cho ứng cử viên do chúng tôi tiến cử. Và Lý Quý Chung đã vui vẻ đắc cử vào Quốc Hội Lập Hiến... Đến kỳ bầu cử Quốc Hội Lập Pháp nhiệm kỳ I anh vẫn ở lại ứng cử và đắc cử ở Quận 8 thuộc Đơn vị III Sài Gòn, cùng với bác sĩ Hồ Văn Minh và tôi. Nhưng tới nhiệm kỳ II, Chung đã chuyển sang ứng cử ở đơn vị khác. Còn Hồ Văn Minh và tôi thì vẫn bám rễ ở địa bàn cũ, cùng với những

người bạn cũ và những người bà con cũ của chúng tôi ở các quận ngoại ô, và vẫn được bà con tín nhiệm ở lại Quốc Hội...

Lần thứ hai tôi có dịp hợp tác với Lý Quý Chung, trước năm 1975, là trong nhóm ông Dương Văn Minh. Nhưng trong “nhóm ông Minh”, ai cũng biết, và bác sĩ Hồ Văn Minh – người bạn từ thời trung học với tôi, với Nguyễn Hữu An – người đứng cùng liên danh ứng cử tổng thống với Đại tướng Dương Văn Minh; cũng như anh Hồng Sơn Đông, chủ nhiệm kiêm chủ bút nhật báo Điện Tín, càng biết hơn ai hết là tôi thường ở ngoài đường hơn là ở trong phòng họp. Tại đây, khi Tin Sáng bộ cũ ngưng hoạt động và khi Dương Văn Ba giúp tôi làm tờ Tin Sáng lậu, có lúc Lý Quý Chung đã đề nghị tôi thêm bốn chữ “Tiếng Nói Dân Tộc” là tên một tờ báo trước đây của anh, vào sau tên Tin Sáng. Vì làm báo lậu, có phải xin phép xin tắc gì của ai đâu, nên tôi đã chấp thuận cho tờ “Tin Sáng burom burom” của tôi có thêm cái đuôi. Để cả “nhóm ông Dương Văn Minh” được vui vẻ, dù tờ Tin Sáng và tờ Tiếng Nói Dân Tộc không hề “ăn nhập” gì với nhau cả. Như vậy, câu “*anh em tại báo Tin Sáng, gắn bó với nhau từ thời cũ*”, như Chung viết là đúng, nhưng trong anh em Tin Sáng “thời cũ” đó không có Lý Quý Chung.

Còn về tờ Tin Sáng bộ mới sau năm 1975 thì “*anh em tại báo Tin Sáng*” có Lý Quý Chung, nhưng không biết Lý Quý Chung “gắn bó” với Tin Sáng và anh em Tin Sáng đến mức nào mà chỉ trong một đoạn ngắn Chung viết về Tin Sáng lại có quá nhiều cái sai.

Chung viết : “*Đầu tháng 9-1975, tức chỉ sau 4 tháng ngày giải phóng, nhật báo Tin sáng tái bản*”, trong khi Tin Sáng bộ mới ra mắt bạn đọc trước đó 20 ngày, vào ngày 10-8-1975.

Chung viết : “*Sau năm năm tồn tại như một hiện tượng độc đáo, Tin Sáng được tuyên bố hoàn thành nhiệm vụ*”, trong khi Tin Sáng hoạt động thật sự ngót sáu năm.

Chung viết : “ Chuẩn bị ra báo Tin Sáng, anh Ngô Công Đức với cương vị chủ nhiệm đã đến mời tôi, anh Dương Văn Ba, anh Nguyễn Hữu An, anh Nguyễn Văn Bình... cùng thảo kế hoạch tổ chức tờ báo. Tôi được mời đảm trách vai trò phó tổng biên tập cùng với Dương Văn Ba. Anh Đức làm chủ nhiệm, anh Hồ Ngọc Nhuận làm tổng biên tập. Tôi phụ trách luôn nhiệm vụ tổng thư ký tòa soạn lúc ban đầu (sau công việc tòa soạn được chia với anh Dương Văn Ba) ”.

Với đoạn văn này, người đọc phải thấy vai trò của Lý Quý Chung cho sự ra đời của tờ Tin Sáng bộ mới là rất quan trọng, bởi “ Ngô Công Đức với cương vị chủ nhiệm đã đến mời ” Chung, “ anh Dương Văn Ba, anh Nguyễn Hữu An, anh Nguyễn Văn Bình... cùng thảo kế hoạch tổ chức tờ báo ”. Nhưng không biết Chung đã “ cùng thảo kế hoạch tổ chức tờ báo ” với chủ nhiệm Ngô Công Đức và ba người trên thế nào mà lại đặt tôi làm “ tổng biên tập ” Tin Sáng hồi nào tôi không hay. Bởi, như trên tôi có nói, khi mấy ông lãnh đạo cách mạng kêu Ngô Công Đức và tôi cho ra lại tờ Tin Sáng, là yêu cầu chúng tôi “ làm một tờ báo y như cũ ”, như hai bác Nam Đình, Thiếu Sơn cũng được yêu cầu cho ra lại tờ Thần Chung “ y như cũ ”. Cùng với hai đoàn văn nghệ nổi tiếng ở Sài Gòn cũ là đoàn kịch nói Kim Cương và đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga. Lý do là để góp phần ổn định dân tình miền Nam trong những ngày đầu sau chiến thắng của cách mạng... Vì phải “ làm một tờ báo y như cũ ” cho nên trên manchette tờ Tin Sáng bộ mới số 01, đề ngày 10-8-1975, chúng tôi đã cho “ trình làng ” cả ba tên Chủ nhiệm : Ngô Công Đức, Chủ bút : Hồ ngọc Nhuận và Quản lý : Nguyễn Văn Bình, y như dưới chế độ báo chí cũ. Tuy từ số báo thứ 2 trở đi, để tránh tiếng dị nghị là làm báo dưới chế độ mới mà “ không giống ai ”, và tránh bị “ dòm ngó ”, chúng tôi chỉ còn giữ tên Chủ nhiệm Ngô Công Đức trên manchette, nhưng tất cả anh chị em Tin Sáng, và cả những cán bộ đảng, nhà nước quản lý báo chí, trước sau vẫn gọi Đức là chủ nhiệm, và tôi là “ chủ bút ”, cho tới tận bây giờ. Chỉ trong mấy năm sau cùng của Tin Sáng, vì nhu cầu ngạch trật hóa nhân viên, để tiện xét tăng lương hay phụ cấp, nhà báo mới quy chế hóa

dựa theo thang bậc của nhà nước, và Đức với tôi đều cùng ăn lương Tổng biên tập. Ăn lương ngạch tổng biên tập, nhưng chức vụ chánh thức vẫn là chủ nhiệm, chủ bút. Người có trách nhiệm soạn thảo quy chế này không ai khác hơn là chính tôi và Ban chấp hành các đoàn thể trong tờ báo...

Ba ông phụ tá chủ bút

Không có chức tổng biên tập – vì được yêu cầu “ làm một tờ báo y như cũ ” thì làm gì có chức tổng biên tập mà chỉ có chủ bút thôi – nên cũng không có chức “ phó tổng biên tập ”, tức không như Chung đã viết “ *Tôi được mời đảm trách vai trò phó tổng biên tập cùng với Dương Văn Ba* ”.

Thật ra, việc Đức nửa chừng “ nổi hứng ” kéo Lý Quý Chung vô làm ở Tin Sáng bộ mới đối với tôi là một bất ngờ. Bất ngờ, bởi ngay từ đầu, mọi chuyện nhỏ, lớn để cho ra lại tờ báo, hai anh em chúng tôi đều cùng bàn bạc để cùng làm, mọi việc chuẩn bị cũng đã xong : nhà cửa, tòa soạn, căn-tin, bếp núc đã xong, bảng hiệu đã xong, ban bộ chuyên môn, phân công phân nhiệm cũng xong, chỉ còn chờ làm thử vài số để lấy trớn. Với nhà in Nguyễn Bá Tòng ở số 63 Bùi Thị Xuân được Nhà nước giao và được chúng tôi sửa lại cho thích hợp với một tòa báo. Với hai chữ Tin Sáng bằng đồng gắn trên nóc nhà, do Đức và tôi đích thân đi đặt làm ở một cửa hiệu trên đường Bùi Chu, gần đó. Với vốn ban đầu do Đức và tôi gom góp tiền nhà, mượn của bạn bè, trong đó có của chị Nguyễn Thị Oanh, nhà nghiên cứu về phát triển cộng đồng có một dạo viết khá thường xuyên trên báo Tuổi Trẻ, và đi vay, với sự giúp sức của anh Mười Thanh - Nguyễn Ngọc Thanh, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng khu Sài Gòn - Gia Định... Bỗng một hôm Đức xách xe đi chơi đâu đó rồi về báo lại với tôi là đã rủ Chung vô làm ở Tin Sáng, mà không hề thảo luận trước với tôi. Việc thỉnh thoảng Đức nổi hứng không là lạ đối với tôi, qua suốt nhiều đoạn đời vui khổ có nhau, từ thời còn chơi “ banh giành ” – ballon militaire – Đức chạy

ôm cột sân chơi bị theo ở mặt trời già chưa lặn, hay tạt banh trên bụi cỏ sân trường ở Mỹ Tho suýt đứt tiện ngón chân cái khiến tôi phải ôm Đứ đi trạm xá để vá, hoặc cùng nhau đá dế. Nhưng ở đây, về lần nổi hứng này, đối với tôi là “ nặng nhất ” ! Chắc là Đứ đã nghĩ đến việc Chung và tôi đã từng ở cùng “ nhóm Dương Văn Minh ” với nhau, và chắc Đứ cũng đã nhớ lại việc tôi đã từng rủ Chung và mấy bạn khác cùng viết thư cho Đứ khi Đứ còn lưu vong ở nước ngoài. (Một phần các thư từ bút tích này, sau khi lưu vong về khá lâu, Đứ đã gom góp tặng lại tôi, và tôi đã tập hợp in thành một tập sách mỏng có tựa là “ Tình Bạn ”, để riêng tặng bạn bè). Tôi đành đặt ra một chức Phụ tá chủ bút thứ ba, và giao cho Lý Quý Chung. Bởi trong dự kiến ban đầu của tôi và Đứ thì Tin Sáng bộ mới chỉ có hai Phụ tá chủ bút : phụ tá thứ nhất đương nhiên phải là Nguyễn Hữu An, nguyên là tổng thư ký tòa soạn Tin Sáng bộ cũ cùng với anh Phan Ba, đồng thời là bạn học cũ của Đứ và tôi ; phụ tá thứ hai cũng đương nhiên phải là Dương Văn Ba, nguyên tổng thư ký tòa soạn Điện Tín và “ Tin Sáng lậu ”.

Việc phân công, phân nhiệm ở Tin Sáng, khi có thêm Chung là phụ tá chủ bút thứ ba, cũng không như Chung viết, là anh “ *phụ trách luôn nhiệm vụ tổng thư ký tòa soạn lúc ban đầu (sau công việc tòa soạn được chia với anh Dương Văn Ba)* ”, mà là như sau : Nguyễn Hữu An đặc trách tin tức bài vở quốc tế – đây cũng là lãnh vực An chịu trách nhiệm ở Tin Sáng bộ cũ, trong khi anh Phan Ba “ bao sân ” tin quốc nội – ; Dương Văn Ba đặc trách lãnh vực kinh tế - chánh trị - xã hội, như đã từng giúp tôi dưới thời Điện Tín. Lý Quý Chung đặc trách lãnh vực thể thao - văn nghệ, vì Chung vốn xuất thân là ký giả thể thao. Nhưng ở đây cũng có vài sự việc “ cần làm rõ ”: vì lãnh vực văn hóa văn nghệ có anh Hoàng Ngọc Biên làm Trưởng ban quá giỏi, có sự hợp tác của những cây viết cũng quá vững, như họa sĩ Đinh Cường, nhà giáo - nhạc sĩ Cao Thanh Tùng, họa sĩ Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp ; các nhà văn, nhà thơ Sơn Nam, Kiên Giang Hà Huy Hà, Diễm Châu, Nguyễn Xuân Hoàng, Võ Trường Chinh (Võ

Ngàn Sông)... và nhiều bạn khác nữa, trong cũng như ngoài tòa soạn, trong đó có một số bạn trẻ sau này rất nổi danh... và Ban Thể thao cũng có những cây viết gạo cội nổi tiếng từ thời cũ, như Tuấn Linh, nguyên bình luận viên bóng đá nổi tiếng Đài phát thanh Sài Gòn, Tấn Huỳnh, nguyên chủ bút tờ Thao Trường, v. v... nên Lý Quý Chung cũng không đến nổi vất vả và đã trở nên khá nổi tiếng với các bài viết về bóng đá, có khi còn nổi tiếng hơn dưới chế độ cũ.

Về công việc tòa soạn thì ba anh An, Ba và Chung được tôi phân công luân phiên nhau trực, với sự giúp sức đặc lực của các anh Phan Ba, Minh Đỗ, Trương Lộc, Trần Trọng Thức, và các trưởng ban, trưởng tổ chuyên môn. Nói là luân phiên nhau, nhưng người cực khổ nặng nề và được tôi giao nhiều việc nhất là Dương Văn Ba, như dưới thời Điện Tín. Và về sau, khi An được cử đi làm giám đốc xưởng Sơn mài Lam Sơn của nhà báo, thì việc luân phiên chỉ còn lại giữa Ba và Chung, chớ không như Chung nói ! Phần tôi là chủ trì phiên họp tòa soạn bắt buộc mỗi buổi sáng, và “ hậu kiểm ” tất cả các trang báo mỗi đêm, cho tới khuya...

Đến nay, khi Tin Sáng họp mặt hằng năm, anh chị em chúng tôi thường tụ hội về gần như đông đủ, luôn đi cùng vợ chồng, con cháu, để chúc mừng nhau và cũng để cùng nhau ôn lại những kỷ niệm vui buồn xưa, không sót một chuyện nhỏ nhặt nào. Nhưng cũng thật khó có bạn nào nhớ được, và hiểu được, mấy việc tuy nhỏ mà không nhỏ đã được Lý Quý Chung kể lại trong hồi ký của anh như trên. Vào những dịp này tôi cũng thường kêu gọi anh chị em để một phút đặc biệt tưởng nhớ những bạn đã khuất. Danh sách những bạn này ngày càng dài ra, tính nhẩm đến nay đã trên dưới ba mươi. Nhưng tất cả, dù đã ra đi hay còn ở lại, hiện ở trong nước hay đang ở nước ngoài, đều “ ***rất tiếc sự chung sức của anh em tại báo Tin Sáng... lại không suôn sẻ đến cùng*** ” như Lý Quý Chung đã viết. Tại sao ? Hơn ai hết, Lý Quý Chung hẳn biết rõ cái lý do xa lẫn gần của cái sự “ *không suôn sẻ đến cùng này* ”. Như Ngô Công Đức đã từng viết

trong thư gửi cho một số người trước đây, và tôi sẽ có dịp trình bày trong những trang sau, đặc biệt khi nói về việc “ Tin Sáng hoàn thành nhiệm vụ ”...

Tin Sáng thể thao và văn nghệ

Một trong những vốn quý nữa của Tin Sáng là nhóm anh chị em thể thao và văn nghệ. Một vài “ cây ca hát ” khá nổi tiếng của Thành phố Hồ Chí Minh trong những thập niên 80, 90 và cho tới tận bây giờ, đã có những bước đi đầu tiên từ Ban văn nghệ Tin Sáng. Một vài nhà văn, nhà thơ trẻ Thành phố cũng khởi đầu với trang Thiếu nhi và trang Văn nghệ Tin Sáng.

Đội bóng đá TS cũng khá nổi tiếng một thời, không phải vì dám sánh với đội bóng Cảng Sài Gòn hay đội Cục Đường sắt, mà là vì chơi bóng đá theo kiểu nhà báo, chuyên đi giao lưu với các đội bóng địa phương, xí nghiệp và nghệ sĩ, đặc biệt với đội bóng nghệ sĩ của đoàn Thanh Minh Thanh Nga. Kết hợp trình diễn văn nghệ với đá banh ở sân vận động có lẽ cũng là một sáng kiến mới của Tin Sáng, và cũng bắt đầu với Đoàn Thanh Nga. Ngô chủ nhiệm thỉnh thoảng cũng ra sân để ít nhất là “ chạy giáp sân ” cho hết một “ tăng ” đầu. Tôi cũng được anh em cấp cho một bộ đồ, mang số 14, kể cả giày, kể cả đồ ngủ có thêu tên TS phòng khi có dịp đi các tỉnh xa, nhưng thường là chỉ đứng cho ký giả thể thao kiêm cầu thủ bóng đá Hồ Nguyễn chụp hình. Hay làm “ nhà dìu dắt ”... Với số 14, hình như tôi có cái “ huông ”: khi còn đi học nội trú ở Taberd thì có số quần áo là 14, khi bị động viên đi học làm sĩ quan trừ bị ở Thủ Đức thì là khóa 14, rồi “ làm cầu thủ ” để chỉ ra sân chụp hình làm cảnh cũng lại là số 14...

“ Không dám nhìn thẳng mắt anh em ”

Nhớ nhất là lần tôi đưa anh em cầu thủ Tin Sáng đi đá giao hữu ở Cần Giờ. Nhớ, không vì hồi đó không có đường bộ phải đi tàu thủy vất vả cả ngày mới

tới, cũng không vì phải đá banh trên bãi cát pha bùn, mà vì phải trốn, không dám nhìn thẳng mặt mấy anh em. Lý do : nhà báo, nhất là nhà báo xã hội chủ nghĩa, cũng phải là “ nhà giáo dục ” và phải làm gương. Trận này Tin Sáng thắng đậm nhưng có một số cầu thủ Tin Sáng để tóc “ coi không được ”. Nhiều địa phương lúc bấy giờ đang có phong trào chống đàn ông để tóc dài và phụ nữ mặc quần loe. Không biết có phải vì dị ứng với phong trào hippy (hay hippie), ra đời ở San Francisco bên Hoa Kỳ, rồi lan sang châu Âu trong những năm 1960 và đầu những năm 1970, được coi là một phong trào có tinh thần tự do quá trớn hay không ? Nhưng thật tình mà nói thì tóc tai anh em Tin Sáng nào có dài gì cho cam, ngay cả khi so với tóc của một số đồng bào ở vài tỉnh miền Tây Nam Bộ vào những năm 30-40, hay với bà con theo đạo Hòa Hảo, và sau này với môn đệ ông Đạo Dừa chẳng hạn. Nhưng nhà báo thì phải luôn làm gương tốt : đã đá banh “ ăn ” đậm người ta mà có cầu thủ lại còn ngھều ngھến đội tóc dài đi dạo xóm và nhìn con gái đẹp của người ta thì làm sao không làm xốn mắt “ người ta ” cho được ? ... Mặc dù chỉ có vài anh em cầu thủ Tin Sáng đi lẻ “ được mời ” vô tiệm hớt tóc, nhưng khi lên tàu về lại Thành phố thì ai nấy đều buồn hiu, nhất là cô Dương Thị Nhung, em gái anh Dương Văn Ba, người trận nào cũng đi theo tận tụy lo nước nôi săn sóc cho anh em cầu thủ, và “ nhà diu dất” thì lại càng không dám nhìn thẳng mặt ai !

Những cây vợt một thời làm rạng danh đất nước

Hùng hậu nhất có lẽ là đội bóng bàn Tin Sáng. Chỉ xin kể lướt qua như sau cũng đủ thấy đội bóng bàn Tin Sáng mạnh như thế nào : số 1 ở Tin Sáng lúc bấy giờ là cây vợt trẻ đang lên Vương Chính Học, từ Sóc Trăng lên định cư ở Thành Phố, vô địch toàn quốc (nghĩa là toàn miền Nam) liên tiếp ba năm 1972, 1973, 1974, cùng vợ là Mạc Như Thuận, hạng nhì bóng bàn nữ Thành phố, cả gia đình hiện đang định cư ở Đức. Kế đến là một loạt các tuyển thủ nổi tiếng khác, như : Kim Ngôn, cựu vô địch nữ miền Nam 9 năm liền ; Huỳnh Văn Ngọc, vô địch

nam 1960-1965, 1967-1971, tổng cộng 7 năm ; Trần Thanh Dương, vô địch “ toàn quốc ” các năm 1966, 1968, 1970 (Dương là con của lão tướng A Di Trần Liên Lợi, cựu vô địch Đông Dương) ; Phạm Văn Ngọc Trân, cựu vô địch các đội hạng nhì toàn miền Nam, cựu vô địch bóng bàn quân đội (VNCH) và Mai Văn Minh, một cây vợt trẻ với nhiều hứa hẹn về từ Campuchia. Trong số các cây vợt Tin Sáng nêu trên chỉ có Mai Văn Minh là chưa có thành tích, nhưng còn rất trẻ lại là một “ con nhà nòi ” chính cống, là cháu ruột của Mai Văn Chất, cựu vô địch lão tướng thế giới, hiện đang định cư tại Úc, và của Mai Văn Hòa, vô địch miền Nam Việt Nam năm 1958, hạng 3 đồng đội thế giới năm 1959. Đồng đội với Mai Văn Hòa trong giải này là Trần Cảnh Được, anh ruột của Trần Cảnh Đến huy chương vàng SEA Games lần thứ nhất tại Bangkok năm 1959, và Lê Văn Tiết, anh ruột của Lê Văn Inh. Nhân nói về Lê Văn Tiết và Lê Văn Inh, xin nói thêm : Lê Văn Tiết là vô địch miền Nam năm 1957, hạng ba đồng đội thế giới năm 1959 cùng với Mai Văn Hòa và Trần Cảnh Được, hạng 6 đơn nam thế giới, thi đấu tại Đức, và là vô địch giải quốc tế tại Pháp, cùng năm 1959 ; còn Lê Văn Inh là vô địch Đông Nam Á năm 1967 (SEA Games)... Những cây vợt tên tuổi không thuộc Tin Sáng vừa nhắc đến ở trên, tôi đều biết, có bạn thì học cùng trường ở những lớp trên dưới khác nhau, nhưng nhớ lại thành tích của từng người và tất cả thì phải có anh Tấn Huỳnh, nguyên chủ bút báo Thao Trường thời trước nhắc nhớ. Anh chị em vận động viên Tin Sáng thật sự đã đóng góp ít nhiều cho phong trào thể thao chung của đất nước, nhất là vào cái thời còn khó khăn nhiều mặt sau 1975, khi đất nước vừa mới thống nhất. Tất nhiên là chỉ nói về lực và về tấm lòng mà thôi, chứ còn về “ thế ” thì cái thế của Tin Sáng lúc bấy giờ là không bằng ai... Đến năm 1978, tại giải bóng bàn toàn quốc thống nhất lần đầu tiên tổ chức tại Quy Nhơn, Vương Chính Học được xếp hạng nhì. Nhiều năm sau, vào năm 1994, tôi có dịp gặp lại Học và vợ là Mạc Như Thuận ở CHLB Đức. Chính Học dạy bóng bàn ở cả Đức và Pháp, Như Thuận lo thủ một quán ăn khá nổi tiếng tại thành phố Frankfurt bên bờ sông

Main, nơi tôi đã từng được anh chị chủ quán mời đến thưởng thức các món ăn và khung cảnh Á Đông, cùng với vợ chồng người cháu gái của tôi ở Đức.

Làng thể thao Tin Sáng được xôm tụ, xôm trò như trên cũng là nhờ Ngô chủ nhiệm rất khoái thể thao, kế thừa xuất sắc truyền thống của trường dòng các sư huynh Lasan Taberd. Nhưng cũng là nhờ có một Ban Thể Dục - Thể Thao khá hùng hậu. Ban này gồm có : Tấn Huỳnh, tức Huỳnh Thành Tấn nguyên chủ nhiệm tạp chí Bóng Tròn Việt Nam, nguyên chủ bút tờ Thao Trường của nhà báo kiêm nhà bình luận thể thao nổi tiếng Thiệu Võ ; Tuấn Linh, nguyên Tổng thư ký Tòa soạn báo Thao Trường, nguyên bình luận viên bóng đá nổi tiếng Đài phát thanh Sài Gòn ; Hồ Nguyễn, một cây viết thể thao đang lên, hiện nay là trưởng ban biên tập TDDT báo Sài Gòn Giải Phóng. Trưởng ban là anh Nguyễn Văn Tiết, “ dân ” Quốc gia hành chánh, nguyên dân biểu Quốc Hội VNCH thuộc đơn vị tỉnh Long An, hiện định cư ở Canada. Ngoài ra cũng nhờ tập thể nhà báo Tin Sáng yêu mến thể thao ủng hộ cố động hết mình, không phân biệt ban bộ chuyên môn, già trẻ, gái trai. Mỗi lần đội Tin Sáng ra quân, không kể bóng đá hay bóng bàn, thì coi như cả tập thể nhà báo lên đường. Một số cây viết chuyên mục khác như kinh tế, nông nghiệp, hay anh em xếp chữ, phát hành, “ đời sống ”... còn ủng hộ cả bằng tin tức bài vở thể thao và cả bằng tham gia thi đấu. Nếu cần nói thêm thì có thể nói một bộ phận nguyên lãnh đạo khá quan trọng của Bộ Thanh Niên dưới thời Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ, gồm An, Chung, và tôi... đã về với Tin Sáng, nhưng không thể thiếu Dương Văn Ba là nguyên Đặc Ủy viên Thanh niên Vùng IV Chiến thuật, tức vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Còn các anh em từ Chương trình Phát triển Quận 8 cùng về Tin Sáng với tôi, trong đó có các anh Dương Văn Long, Huỳnh Văn Nguơn và Nguyễn Ngọc Thạch, thì chỉ có anh Thạch – cũng “ dân Taberd ”, đặc trách giúp đỡ các anh chị em phóng viên mới vào nghề, là “ thủ môn số 1 ” của đội bóng Tin Sáng, trong khi chờ đợi vui vẻ “ rớt xuống số 2 ” khi thủ môn Nguyễn Văn Kế vào đầu quân sắp chữ cho Tin Sáng. Phong trào TDDT Tin Sáng nổi đình nổi

đám như vậy, nhưng tôi thì lúc nào cũng như lúc nào, lúc ở Bộ Thanh Niên cũng như lúc ở Tin Sáng, đều vẫn bị Nguyễn Hữu An “ đóng đinh ” làm “ điển hình của thanh niên thời đại ”, theo nguyên văn lời nói của anh, với thân hình vừa ốm vừa ròm, không hơn cây sậy là mấy ...

Sống ở Việt Nam

“ Việt Nam... Không biết bao nhiêu lần, trên khắp các nẻo đường của tất cả các thành phố trên thế giới, chúng tôi đã hô to tên Người ! Việt Nam, đối với chúng tôi, có nghĩa là : tự do, nhân phẩm. Việt Nam đã được hô lớn, với sự giận dữ ; nhưng cũng được gọi thầm triu mến, với hãnh diện. Vâng, Việt Nam đã cho phép chúng tôi gìn giữ niềm kiêu hãnh làm người.”

“ Ở tuổi mười bảy, tôi tham dự cuộc “ xuống đường ” đầu tiên của tôi bởi vì, không, cái thế giới già nua của chiến tranh, của nô dịch, của chối từ phẩm giá các dân tộc, không thể tồn tại thêm nữa được. Ở Paris, tôi đã cùng hàng ngàn người khác hòa chung tiếng nói để hô to “ Hòa bình ở Việt Nam ! ”. Cùng ngày đó, hoặc cùng tuần đó, tôi biết rằng có những con người tôi không hề quen biết, hoặc sẽ không bao giờ quen biết, cũng hô to bằng những ngôn ngữ khác lời chối từ tương tự về cùng một tội ác ” ...

“ Hơn cả ngàn cuốn sách hay lớp học chính trị, các cuộc dội bom của Mỹ đã cho chúng tôi biết thế nào là đế quốc, sự chống trả đã dạy cho chúng tôi thế nào là tình liên đới quốc tế. Hơn tất cả các bài diễn văn, cuộc đấu tranh của Việt Nam đã cho chúng tôi niềm xác tín về sự cần thiết phải thống nhất tất cả những lực lượng tiến bộ chống lại đế quốc.

“ Chúng tôi đã hiểu, mặc dù đối với một số người là chưa rõ ràng lắm, rằng ở đó đang diễn ra một cuộc chiến đấu vượt xa sự đối đầu đơn thuần giữa Hoa Kỳ và Việt Nam ” ...

Trên đây là vài lời mở đầu cuốn *Sống ở Việt Nam (Vivre au Viet Nam)* của Alain Ruscio (1), nguyên phóng viên thường trú tại Hà Nội của báo Nhân Đạo (L' Humanité) của đảng cộng sản Pháp, xuất bản tại Paris năm 1981.

Lực lượng thứ ba, Ngô Công Đức và báo Tin Sáng

“ Qua nhiều chuyến đi tại miền Nam tôi đã có nhiều dịp gặp gỡ nhiều người tranh đấu trước kia không ở trong hàng ngũ cách mạng, nhưng là những người kiên quyết đối lập với Thiệu. Họ là những người mà người ta đã gọi là “ lực lượng thứ ba ”. Họ ở đâu rồi, những người tranh đấu đó ?

“ Anh đã đấu tranh chống lại Thiệu và quan thầy Mỹ của ông ta. Nhưng, khi họ đã bại trận, anh có nghĩ sẽ sống trong một đất nước do người Cộng sản lãnh đạo hay không ? Hiện nay anh có bị một sự gò bó áp đặt nào không ? Anh có phải là một người chạy theo hay không ? ” Những câu hỏi tương tự, Ngô Công Đức, hiện là chủ nhiệm nhật báo Tin Sáng, đã nhiều lần được nghe. Đó là vì, cả kinh nghiệm của tờ Tin Sáng, cả bản thân ông chủ nhiệm của tờ báo, không thể không làm người ta chú ý. Kinh nghiệm đó là : sự hiện hữu của một tờ báo hằng ngày không cộng sản trong một đất nước do một Đảng cộng sản lãnh đạo, một điều “ quái lạ ” thật sự đối với ai nghĩ rằng Việt Nam rập khuôn một mô hình chủ nghĩa xã hội ngoại lai. Nhân vật Ngô Công Đức cũng vậy : sự nghiệp chính trị của ông đã đưa ông từ chống Cộng đến sự hợp tác chân thành và thẳng thắn với những người cách mạng...”

Báo Tin Sáng : một điều “ quái lạ ”

“ Từ lâu tôi đã nghe tiếng tờ báo này. Tên tuổi của những nhà biên tập chính của tờ báo tôi đã biết từ thời chiến tranh chống Mỹ. Vì vậy khi các nhà báo này đề nghị tôi đến tham dự trọn một ngày làm việc tại tòa soạn, từ phiên

họp Ban biên tập hằng ngày vào sáng sớm cho tới khi ấn bản đầu tiên ra lò, vào khoảng 23 giờ, tôi đã phấn khởi nhận lời ” ...

Đó là ngày 22 tháng 8 năm 1979. Và đó là vài lời mở đầu chương viết về Tin Sáng trong cuốn ***Sống ở Việt Nam (Vivre au Viet Nam)*** của Alain Ruscio.

... “ Đặc biệt về quy chế, Tin Sáng còn đặc biệt về nội dung. Giọng văn Tin Sáng là duy nhất trong báo giới Việt Nam. Tin Sáng vận dụng lối văn châm biếm, ẩn ngữ, dễ dàng hơn các báo khác trong nước, đặc biệt là Nhân Dân, khô khan, chính thống hơn. Phóng sự sống chiếm một chỗ quan trọng trên Tin Sáng. Biếm họa chính trị, thường khi rất bạo, luôn có chất lượng cao...” (sđd, trang 176).

Những độc giả của Tin Sáng

... “ Một trong những diễn đàn công chúng ưa thích nhất trên Tin Sáng là “ Ban Công tác bạn đọc ”, do Dương Văn Long, cựu nghị viên Sài Gòn đổi lập với Thiệu điều hành. Mỗi ngày, Long nói với tôi, có hằng chục khiếu nại, phản ảnh đủ loại. Thư từ, điện thoại. Nhưng cũng có nhiều người đến tận tòa soạn. (Tổng kết tháng 7/1975 - tháng 7/1979 : 39673 thư, 27000 cú điện thoại, 11912 khách bạn đọc) ... Tin Sáng tự cho mình bổn phận phải trả lời mọi thắc mắc. Tin Sáng đăng ý kiến độc giả mỗi ngày. Nhưng đồng thời cũng chuyển cho chính quyền mọi khiếu nại, mọi ý kiến... “ Vấn đề là có một số đông trường hợp không ai biết đến. Người dân im lặng chịu đựng, nhưng không quên... Nếu họ tin chúng tôi, họ nói. Nhiều trường hợp bất công nhờ vậy được làm rõ, nhiều lạm quyền có thể bị trừng phạt ”, Nguyễn Hữu Hiệp, một biên tập viên cựu dân biểu đổi lập phát biểu ” ... (sđd, trang 177).

“ Mặc cho mọi loại áp lực, mặc cho những lúc ngã lòng, tờ Tin Sáng vẫn sống. Và sống mạnh. Bốn năm đã trôi qua. Tờ báo đã không bị đình bản...

Không bài báo nào bị kiểm duyệt. Từ 1975 đến 1977 còn có thêm một ấn bản đặc biệt ngày chủ nhật. Nó bị ngưng một thời gian vì khan hiếm giấy. Nhưng từ ngày 6 tháng 8 năm 1979, Tin Sáng chủ nhật ra lại với một công thức mới: mỗi tuần trình bày một chủ đề đặc biệt về chính trị và xã hội. Như hôm nay, khoảng mười nhà giáo đang tham dự một bàn tròn để chuẩn bị số đầu tiên của công thức mới, với chủ đề giáo dục. . "

Tin Sáng chủ nhật (bộ mới) do anh Trương Lộc, một thư ký tòa soạn năng nổ của Tin Sáng cả hai thời kỳ và của Điện Tín, phụ trách...

Ba mươi năm nhìn lại...

" Ê- kíp của chúng tôi, Hiệp nói, có hai đặc điểm: tuổi trẻ và sự ăn ý với nhau. Mặc dù kinh qua một thời gian dài tranh đấu, đối với một số anh em chúng tôi, ít có biên tập viên nào trên 45 tuổi. Chúng tôi đã từng luôn làm việc chung với nhau. "Không hề có, trong Ban biên tập này, một cán bộ cách mạng nào, hay một đảng viên cộng sản VN nào. "Tất cả các biên tập viên đã từng tham gia hoạt động chính trị trước năm 1975, tất cả, không trừ ai, Hiệp nói tiếp, đều đấu tranh trong lực lượng thứ ba. "

" Người ta có thể liên kết tờ báo của các bạn với loại hiện tượng nào? Tôi hỏi các thành viên Ban biên tập. Phép lạ? Bảo chứng chính trị?"

" Hồ Ngọc Nhuận nói : " Có người thỉnh thoảng nói về ba khuynh hướng bên trong Đảng cộng sản VN: 1) để cho chúng tôi làm, nhưng sẽ cắt cổ dưới chân ngay khi chúng tôi phạm phải sai lầm đầu tiên ; 2) sử dụng chúng tôi, chỉ như là một thứ bảo chứng, cho tới khi còn có ích cho Đảng, rồi vứt bỏ như một trái chanh đã vắt hết nước ; 3) thiết lập các mối quan hệ dựa trên sự tin cậy lẫn nhau. Chắc chắn cả ba giải pháp đều có người ngả theo. Con người là vậy thôi. Nhưng Đảng là không vậy. Đảng là một đường lối chính trị : là sự lựa chọn thứ

ba. Tôi tin điều đó không vì một cá cược, không vì mê tín, mà do kinh nghiệm.”

Thật ra, trong thời gian đầu, Tin Sáng cũng có những khó khăn. Trong một số khu vực cũng đã có những chiến dịch thật sự được tổ chức. “Đừng mua tờ báo đó, đó là báo của những người Sài Gòn cũ, những tên phản động.” Những chiến dịch này đã thật sự chấm dứt chưa? Sẽ là “mạo hiểm” nếu khẳng định như vậy.

Nhuận nói tiếp : “ Người ta thường nói, với một sự hãnh diện nào đó : Tin Sáng là tờ báo duy nhất không cộng sản trong một xã hội cộng sản. Nhưng đối với một số cán bộ, đó không là một lời ca ngợi. Chúng tôi đúng là một tai họa (cho họ) !”... Mặt khác, ở đầu ngược lại, cũng không thiếu những lung lạc dễ đưa đến thoái chí ngã lòng. Có người kết án người của Tin Sáng là cộng sản trá hình. Hoặc đầu hàng trước một quyền lực, ăn mày một chút tự do báo chí, nhưng lại hy sinh mọi tư tưởng độc lập. “ Chính tôi, Nhuận nói, tôi cũng gặp những bạn bè, hoặc cả những người thân, đã hỏi tôi, một cách thành thật, tại sao tôi viết những điều, mà tôi không hề nghĩ, về chủ nghĩa xã hội...”

... “ Nhuận nói thêm : “ Khi có bất đồng ý kiến giữa chúng tôi, về nội dung bài này bài nọ, chúng tôi trao đổi với nhau, thẳng thắn, dân chủ. Điều chủ yếu là tìm ra một cơ sở chung, không là để đối đầu nhau. Chót hết, như ở mọi tờ báo, tôi là người quyết định, với tư cách chủ bút... Tất cả những biên tập viên của chúng tôi đã từng nhiều lần chứng tỏ không sợ bị đàn áp. Không, điều hướng dẫn chúng tôi chính là tinh thần trách nhiệm. Chúng tôi đã từng biết lựa chọn giữa chết và sống, giữa thất bại và thành công, giữa giậm chân tại chỗ và tiến bộ. Chúng tôi phải cân nhắc từng luận điểm dựa trên lựa chọn căn bản đó. Chúng tôi phải tự nói với mình: cái gì có thể làm cho tiến tới, cái gì có thể giúp làm giàu tư tưởng mọi người, và từ đó cho chủ nghĩa xã hội...” (sđd, trang 175).

... “ Nhìn chung, người ta có thể nói rằng đa số những người đã từng đấu tranh trong “ lực lượng ba” ngày trước, những người đã chấp nhận sự biến thiên của năm 1975, những người đã mong muốn được góp phần vào việc tái thiết đất nước, ngày nay là những người trách nhiệm về nước Việt Nam xã hội

chủ nghĩa. Tất cả, khi họ tính sổ lại năm năm qua, đều tỏ vẻ chung là bằng lòng. “ Những gì chúng tôi đã sống từ 1975 làm cho chúng tôi lạc quan về sự phát triển tương lai của cách mạng Việt Nam”, Lý Chánh Trung, lãnh đạo người công giáo của Lực Lượng Ba, phát biểu. “ Từ lâu tôi đã mơ về một cuộc cách mạng khoan dung... khiêm tốn và khoan dung... Chủ nghĩa xã hội Việt Nam đã đáp ứng mong mỏi của tôi. Chúng tôi đã làm tất cả để cho sự khai sinh xã hội mới diễn ra với ít đau đớn nhất. Ảnh hưởng của ông Hồ Chí Minh, về phương diện này, là quyết định....”, Lý Chánh Trung nói tiếp.

... “ Hồ Ngọc Nhuận, chủ bút báo Tin Sáng, cũng có nhận xét tương tự : “ Thí nghiệm của chúng tôi có là một thành công chăng ? Tôi trả lời là có. Việc này sẽ còn kéo dài được bao lâu ? Tôi không biết. Nhưng, tôi tin chắc rằng chúng tôi là hữu ích. Nếu không thì tại sao, theo bạn, tất cả chúng tôi lại đem hết sức mình ra cống hiến, ở đây, cả ngày lẫn đêm ? Chìa khóa của thành công nằm trong sự tin cậy lẫn nhau. Chúng tôi là bằng chứng của sự gặp nhau giữa hai trào lưu : đường lối chính trị hòa giải dân tộc do Đảng cộng sản vạch ra và sự dân thân đồng đạo, tích cực, hăng hái của những người yêu nước chấp nhận nhập cuộc. Hồ chủ tịch đã bắt đầu là người yêu nước. Về sau, ông trở thành cộng sản. Đối với những ai cùng có chung lòng yêu nước thì không có gì là khó khăn cả...” (sđd, trang 182).

Một cuộc trắc nghiệm

“ ... Mười tuần lễ sau giải phóng miền Nam, Jean Lacouture viết : “ Ngô Công Đức không là một người dễ an phận. Ông ấy lại bắt tay vào việc. Người ta sẽ thấy trong cái biên độ tự do phát biểu dành cho ông một trắc nghiệm có tính quyết định về tinh thần dân chủ của chế độ mới”. Năm năm đã trôi qua. Báo Tin Sáng của Ngô Công Đức và các bạn ông vẫn ra đều. Trắc nghiệm như vậy là có tích cực không ? Cũng trong bài viết nêu trên, Jean Lacouture đã có nhiều nhận

xét khác và hình như đã cho rằng “ một hình thức đa nguyên tương đối về chính trị và văn hóa”, theo chính ngôn ngữ của tác giả, đã hình thành tại miền Nam. Người ta có thể, từ đó, kết luận rằng “ một chế độ đa nguyên chính trị và văn hóa tương đối” vẫn còn là một thực tế của Việt Nam năm 1980 hay không ?”... (sđd, trang 178),

Alain Ruscio xuất bản quyển *Vivre au Viet Nam* vào đầu quý I năm 1981 (Nhà xuất bản Editions sociales - notre temps/monde). Đến cuối quý II năm 1981, Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ”, chính xác là vào ngày 29 tháng 6 năm 1981. Không đầy hai tháng nữa nó sẽ được 6 tuổi... Và rõ ràng là nó đã vượt qua cái giới hạn năm 1980, giới hạn của “ một trắc nghiệm có tính quyết định về tinh thần dân chủ của chế độ mới” do nhà báo Pháp Jean Lacouture đặt ra trên đây. Và đối với câu hỏi “ người ta có thể, từ đó, kết luận rằng “ một chế độ đa nguyên chính trị và văn hóa tương đối” vẫn còn là một thực tế của Việt Nam năm 1980 hay không ?” cũng của Jean Lacouture, thì câu trả lời là có. Bởi đến năm 1980, khi Jean Lacouture đặt câu hỏi, thì Tin Sáng vẫn còn. Nó chỉ không còn từ giữa năm 1981 mà thôi... Nhưng tại sao ?

Đời là có những ngày vui và những ngày buồn. Được có những ngày cộng tác với tuyệt đại đa số những người như ở Tin Sáng, đối với tôi, đó là những ngày vui. Nhưng cái ngày 29-6-1981 đối với tôi lại là một ngày “ không vui cũng không buồn”. Tôi sẽ kể ra ở một đoạn sau cái ngày đầy áp công việc “ không vui không buồn” đó của tôi, khi Tin Sáng bất ngờ được cho “ hoàn thành nhiệm vụ”. Còn về việc tại sao nó được cho “ hoàn thành nhiệm vụ”, thì đó là cả một chuyện dài mà những gì tôi kể ở đây chỉ là “ tóm tắt tập một”.

Người dịch Marcel Proust đặc nhất

... “ *Thật là một cảnh tượng đáng ngạc nhiên khi nhìn cái ê-kíp biên tập này làm việc ! Chung quanh bàn là... Nguyễn Hữu Hiệp, dân biểu trẻ tuổi nhất*

của Quốc Hội Lập hiến năm 1966. Tổng kiểm tra của tờ báo, Hồ Ngọc Cừ, cũng là một cựu dân biểu. Quản lý tờ báo, Nguyễn Văn Bình, từng là đại tá trong quân đội chế độ cũ, trước khi gia nhập hàng ngũ lực lượng ba chủ hòa. Trưởng ban biên tập chính trị là Trương Lộc, từng là một cây viết phục vụ hòa bình dưới thời Thiệu. Phan Ba, đồng nghiệp của Lộc, từ 30 năm qua đã viết hằng ngàn bài báo chống Diệm, chống Thiệu, nhưng vẫn sống ở Sài Gòn. Hoàng Ngọc Biên là trưởng ban biên tập văn hóa, nghệ thuật của Tin Sáng. Là một trong những nhà trí thức sáng chói nhất của thành phố Hồ Chí Minh, anh được biết đến như là người dịch Marcel Proust đặc nhất...” (Sống ở Việt Nam / Vivre au Việt Nam, A. Ruscio, trang 174).

So với Tin Sáng thời trước 1975 thì Tin Sáng bộ mới về nhiều mặt có đa dạng hơn, nhưng đề tài và “khẩu khí, chất giọng” thì có... khác hơn. Đó là do, như Ngô Công Đức đã từng nói, “hồi trước chúng tôi làm thợ rừng, chỉ có chặt và đốn; bây giờ chúng tôi làm thợ mộc, phải bào, phải chuốt...”. Vì là người ê-đít bài vở, và chịu trách nhiệm sau cùng về bài vở, tôi thật sự rất “thâm” câu nói này của Đức. Nhưng thật sự công việc của tôi sẽ nặng hơn nhiều nếu không có tay nghề, lòng tận tụy và sự đồng lòng nhất trí của tuyệt đại đa số anh chị em nhà báo. Đặc biệt đáng kể ở đây là lãnh vực văn hóa nghệ thuật, vì rõ ràng là khởi sắc hơn thời Tin Sáng cũ, vốn mạnh nhất về đấu tranh chính trị. Được vậy là nhờ một đội ngũ những người làm văn hóa nghệ thuật xưa nay hiếm thấy tập trung trong một tờ báo hằng ngày chuyên về chính trị, như đã lược kể ở trên. Nhờ một ê-kíp đầy tài năng và nhiệt tình như vậy nên Tin Sáng đã tự hào có được sự góp mặt quý báu của nhiều cộng tác viên nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ... nổi danh. Một sự góp mặt không chỉ bằng sáng tác mà còn bằng những buổi nói chuyện, thảo luận chuyên đề giúp làm phong phú thêm các trang báo và làm giàu kiến thức cho tập thể nhà báo. Có nhiều anh chị em trẻ mới vào nghề văn, nghề thơ, nghề báo ở Tin Sáng và qua Tin Sáng... cũng phần nào nhờ ê-kíp đó và sự đóng góp này mà phát huy thêm ngòi bút của mình... Riêng tôi thì không

thế nào quên những ngày có hân hạnh cộng tác với những con người tuyệt vời như vậy.